

Số: 2786/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 02 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa  
trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 12 thủ tục hành chính (TTHC) được chuẩn hóa trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế (*xem Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Cập nhật các TTHC được chuẩn hóa tại Quyết định này lên Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị trên Trang thông tin điện tử của đơn vị;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết các TTHC này và hoàn thành việc cấu hình TTHC trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung của tỉnh.

c) Triển khai thực hiện giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Cập nhật các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Niêm yết công khai các TTHC này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nội dung công bố các TTHC được chuẩn hóa tại Quyết định này thay thế các nội dung TTHC tương ứng đã được Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành tại Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 công bố Danh mục TTHC chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường và Quyết định 993/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 công bố Danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có biển và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng CP);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP (gửi qua mạng);
- Lãnh đạo VP và CV;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Quý Phương**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Kèm theo Quyết định số 2786 /QĐ-UBND ngày 02/ 11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**PHẦN I  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>Stt</b>	<b>Tên TTHC (Mã số TTHC)</b>	<b>Thời gian giải quyết (ngày làm việc)</b>	<b>Địa điểm và cách thức thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Đăng ký mức độ DVC trực tuyến</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1	Công nhận Khu vực biển (1.009481)	<b>21 ngày</b> , kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 01 Lê Lai, thành phố Huế. - Nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Không quy định	Mức độ 3	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Giao khu vực biển (1.005401)	<b>56 ngày</b> , kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)					
3	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (1.004935)	<b>41 ngày</b> , kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)					
4	Trả lại khu vực biển (1.005399)	- <b>Trả một phần: 31 ngày</b> , kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa) - <b>Trả toàn bộ: 26 ngày</b> , kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)					
5	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển (1.005400)	<b>41 ngày</b> , kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)					

6	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển (1.005189)	77 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)		22,5 triệu đồng		- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015;	
7	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển (2.000472)	62 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích tại Trung tâm PVHCC tỉnh, địa chỉ: 01 Lê Lai, thành phố Huế.	17,5 triệu đồng		- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật TN,MT biển và hải đảo;	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh;
8	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (1.000969)	47 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)		12,5 triệu đồng		- Thông tư số 105/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường
9	Trả lại giấy phép nhận chìm (1.000942)	62 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	- Nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.	Không			
10	Cấp lại giấy phép nhận chìm (2.000444)	32 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)		7,0 triệu đồng			
11	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử (1.005181)	- <b>Đối với dữ liệu đơn giản: 05 ngày</b> làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - <b>Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: 20 ngày</b> kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - <b>Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: 35 ngày</b> kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;	Nhập thông tin thông qua mạng điện tử.	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.		- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; - Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ Tài nguyên và MT quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu TNMT biển và hải đảo; - Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ TC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu TNMT biển và hải đảo.	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường

12	<p>Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu (1.000705)</p>	<p>- <b>Đối với dữ liệu có thể cung cấp ngay:</b> Tổ chức, cá nhân được trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu hoặc được cung cấp ngay bản sao, bản chụp tài liệu;</p> <p>- <b>Đối với dữ liệu đơn giản: 05 ngày làm việc kể từ ngày</b> nhận được yêu cầu hợp lệ;</p> <p>- <b>Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: 20 ngày</b> kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;</p> <p>- <b>Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: 35 ngày</b> kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;</p> <p><i>Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính:</i> Việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.</p>	<p>Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính, mạng điện tử; văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước có thể được gửi qua đường công văn, fax qua Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: 115 Nguyễn Huệ, thành phố Huế.</p> <p><i>Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:</i> Nhận trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.</p>	<p>Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.</p>	<p>Mức độ 3</p>	<p>- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015;</p> <p>- Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ Tài nguyên và MT quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.</p>	<p>- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh;</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường</p>
----	--	---	---	--	-----------------	---	--

## **PHẦN II**

### **NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

#### **1. Công nhận khu vực biển**

##### **1.1. Trình tự thực hiện**

*1.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ:* tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh.

*1.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Trung tâm PVHCC tỉnh hướng dẫn tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

*1.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa, thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ.

*1.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính:* Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*1.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ:* Trung tâm PVHCC tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

##### **1.2. Cách thức thực hiện**

*1.2.1. Cách thức nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho Trung tâm PVHCC tỉnh.

*1.2.2. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

##### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Đơn đề nghị công nhận khu vực biển được lập theo Mẫu số 01 của Nghị định số 11/2012/NĐ-CP;

b) Hợp đồng cho thuê đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển (nếu có); văn bản cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (nếu có) do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp; (Bản chính)

c) Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển; (Bản chính)

d) Sơ đồ khu vực biển đề nghị công nhận, trong đó thể hiện tọa độ các điểm góc của khu vực biển đề nghị giao được lập theo Mẫu số 05 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (Bản chính).

##### **1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

##### **1.5. Thời hạn giải quyết**

*1.5.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

##### *1.5.2. Thời hạn tiến hành thẩm định:*

Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày ra văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

**1.5.3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:**

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

**1.5.4. Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:** không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển.

**1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**1.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**

**1.7.1. Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định**

UBND tỉnh có biển quyết định công nhận khu vực biển nằm trong phạm vi vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

**1.7.2. Cơ quan trực tiếp thực hiện:** UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**1.7.3. Cơ quan phối hợp:** Các bộ, ngành và sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan.

**1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định giao khu vực biển theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP; trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**1.9. Phí, lệ phí:** Không quy định.

**1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính**

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 01	Đơn đề nghị công nhận khu vực biển.
Mẫu số 05	Sơ đồ khu vực biển đề nghị công nhận
Mẫu số 06	Quyết định về việc giao khu vực biển.
Mẫu số 09	Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định giao khu vực biển
Mẫu số 10	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển
Mẫu số 11	Thông báo về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển

**1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

a) Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định số 11/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành; tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định số 11/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành;

b) Khu vực biển đề nghị giao phù hợp với quy hoạch theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP;

c) Tổ chức, cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

**1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

b) Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số 01

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên tổ chức, cá nhân .....

Trụ sở/địa chỉ tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Quyết định thành lập số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số.....cấp ngày.....thay đổi lần....(nếu thay đổi) ngày.....hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm.....(trường hợp đổi với tổ chức).

Ngày, tháng, năm sinh .... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp (nếu là cá nhân).

Đề nghị được công nhận khu vực biển tại xã ..., huyện..., tỉnh .....

Mục đích sử dụng: (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ...m đến....m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Thời hạn đề nghị sử dụng khu vực biển từ...(tháng/năm).

Hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển ... (hàng năm/05 năm/ một lần) hoặc đề nghị không thu tiền sử dụng khu vực biển (nếu thuộc các trường hợp quy định tại Điều 31 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP).....

(Tên tổ chức, cá nhân) ... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm .....

**Tổ chức, cá nhân làm đơn**  
(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)



TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ...

Mẫu số 05

**SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN  
ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN**

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

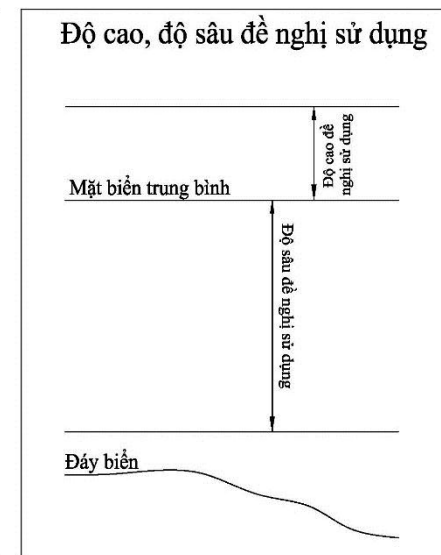
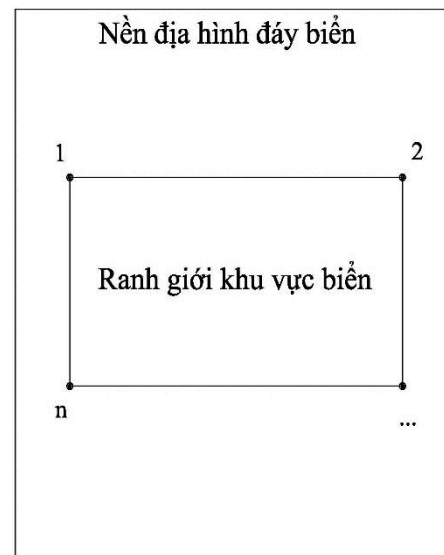
Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiếu...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển đề nghị sử dụng (m) (nếu có)	

**Ghi chú:** Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Ranh giới, diện tích, độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng;
- Độ cao công trình, thiết bị sử dụng so với mặt nước biển.....(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km.
- Tại khu vực biển ....., cấp xã ....., cấp huyện ....., tỉnh ...
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

**Đơn vị tư vấn lập sơ đồ (nếu có)**  
(Ký tên, đóng dấu)



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiếu... Hệ độ cao... được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ .... tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm... )
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

**Chú giải:**

- Khu vực biển đề nghị giao
- Đường mep nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm
- Đường 3 hải lý (nếu có)
- Đường 6 hải lý (nếu có).

**Tổ chức, cá nhân**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-UBND

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc giao khu vực biển**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;*

*Căn cứ văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền số...ngày..tháng..năm..về việc .....*

*Xét Đơn và hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển ngày .. tháng .. năm .. của (tên tổ chức, cá nhân)... nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao quyền sử dụng khu vực biển cho:.....(tên tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển).

- Mục đích sử dụng khu vực biển:.....

- Địa điểm khu vực biển: (xã, huyện, tỉnh).....

- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích:... (ha), độ sâu được phép sử dụng:...m từ....m đến....m được giới hạn bởi .....điểm góc; độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển.....m (nếu có) thể hiện trên sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

- Thời hạn được giao khu vực biển (Thời hạn sử dụng khu vực biển ..... tháng, năm, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực).

- Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp: ..... hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển.

**Điều 2.** (Tên tổ chức, cá nhân) ..... có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi, ranh giới, độ cao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Nộp tiền sử dụng khu vực biển.

5. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân dân tỉnh để bàn giao trên thực địa.

6. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

8. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

9.....

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, (tên tổ chức, cá nhân)... chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng UBND cấp tỉnh/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính.... có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều....;
- BTN&MT/TCBHĐVBN;
- Sở TN&MT tỉnh ...;
- Cục Thuế tỉnh....;
- UBND huyện..;
- Phòng TNMT..;
- Tên tổ chức, cá nhân;
- Lưu: VT, HS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Mẫu số 09

**SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Tại khu vực biển ....., cấp xã ....., cấp huyện....., tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh)

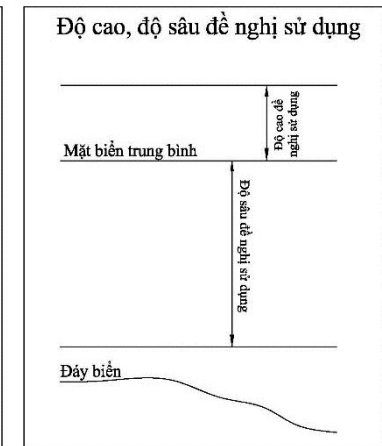
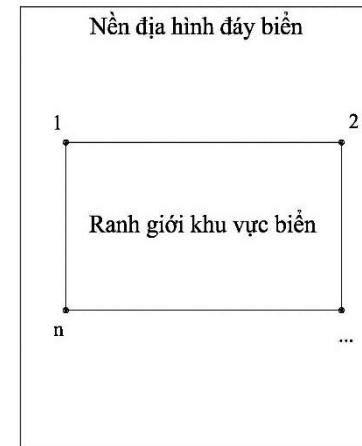
Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000			
	Kinh tuyến trục... múi chiếu...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có)	

**Ghi chú:**

Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích... ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng... m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển....(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiếu... Hệ độ cao... được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ .... tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm... )

- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

**Chú giải:**

- Khu vực biển được giao
- Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm
- Đường 3 hải lý (nếu có)
- Đường 6 hải lý (nếu có)

TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b> ....., ngày ..... / .... /...	TRUNG TÂM PVHCC TỈNH THỪA THIÊN HUẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b> ....., ngày ..... / .... /...						
<b>PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN</b>	<b>PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN</b>						
Trung tâm PVHCC tỉnh đã nhận của ông (bà, tổ chức): ..... .....ĐT: ..... Tên/loại hồ sơ: ..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: ..... Địa điểm khu vực biển: ..... ..... Gồm các loại giấy tờ sau: ..... ..... ..... ..... ..... Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: .....	Trung tâm PVHCC tỉnh đã nhận của ông (bà, tổ chức): ..... .....ĐT: ..... Tên/loại hồ sơ: ..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: ..... Địa điểm khu vực biển: ..... ..... Gồm các loại giấy tờ sau: ..... ..... ..... ..... ..... Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: .....						
<table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 33%; text-align: center;"> <b>Người nộp hồ sơ</b>  <i>(Ký, họ tên)</i> </td> <td style="width: 33%; text-align: center;"> <b>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ</b>  <i>(Ký, họ tên)</i> </td> <td style="width: 33%; text-align: center;"> <b>ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ</b>  <i>(Ký tên, đóng dấu)</i> </td> </tr> </table>	<b>Người nộp hồ sơ</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ</b> <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>	<table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 33%; text-align: center;"> <b>Người nộp hồ sơ</b>  <i>(Ký, họ tên)</i> </td> <td style="width: 33%; text-align: center;"> <b>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ</b>  <i>(Ký, họ tên)</i> </td> <td style="width: 33%; text-align: center;"> <b>ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ</b>  <i>(Ký tên, đóng dấu)</i> </td> </tr> </table>	<b>Người nộp hồ sơ</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ</b> <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>
<b>Người nộp hồ sơ</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ</b> <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>					
<b>Người nộp hồ sơ</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ</b> <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>					

**CỤC THUẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /TB.....

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**  
**Về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển**

Kính gửi: (tên tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển)

- Mã số thuế: .....

- Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/ số định danh cá nhân (đối với cá nhân) số: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp:.....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail: .....

**I. PHẦN THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ**

Căn cứ Quyết định số...../ QĐ-UBND ngày.... tháng.... năm.... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh... về việc giao khu vực biển, cơ quan thuế thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển như sau:

1. Vị trí khu vực biển được giao: .....

2. Mục đích sử dụng khu vực biển: .....

3. Diện tích biển được giao phải nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....

4. Thời hạn sử dụng khu vực biển:.....

5. Phương thức nộp tiền sử dụng khu vực biển (hàng năm/05 năm/ một lần):.....

6. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển:.....

7. Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp:.....

a) Đối với trường hợp nộp tiền hàng năm

- Số tiền nộp lần 1: ..... đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm..... ;

- Số tiền nộp lần 2: ..... đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm..... ;

b) Đối với trường hợp nộp tiền 5 năm một lần:.....đồng; chậm nhất vào ngày.... tháng..... năm....

c) Đối với trường hợp nộp tiền một lần: :.....đồng; chậm nhất vào ngày... tháng.... năm.....

8. Thời hạn nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....

9. Số tiền nộp ngân sách nhà nước (đồng):.....

Quá ngày phải nộp theo quy định mà tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo mức quy định của Luật Quản lý thuế.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo Thông báo này.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh...) để được xem xét giải quyết cụ thể.

(Tên Cơ quan thuế)... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**  
**RA THÔNG BÁO****Nơi nhận:**

- Như trên;

- Bộ TM&MT (Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam );
- UBND tỉnh (Sở TNMT tỉnh...);
- Lưu: VT, .....

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**II. PHẦN TÍNH TIỀN CHẬM NỘP TIỀN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN (nếu có):**

(Phần ghi dành cho cơ quan thu tiền trong trường hợp tổ chức, cá nhân bị phạt do chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển)

1. Số ngày chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật:...
2. Số tiền chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển (*Viết bằng chữ:.....*)

*..., ngày ... tháng ..... năm.....*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

## **2. Giao khu vực biển**

### **2.1. Trình tự thực hiện**

*2.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân đề nghị giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Trung tâm PVHCC tỉnh.

*2.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Trung tâm PVHCC tỉnh hướng dẫn tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

*2.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa, thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ.

*2.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính:* Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*2.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ:* Trung tâm PVHCC tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

### **2.2. Cách thức thực hiện**

*2.2.1. Cách thức nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho cơ Trung tâm PVHCC tỉnh.

*2.2.2. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

*2.3.1. Thành phần, số lượng hồ sơ đề nghị giao khu vực biển bao gồm:*

a) Bản chính Đơn đề nghị giao khu vực biển được lập theo Mẫu số 01 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP;

b) Bản sao văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

c) Bản sao một trong các văn bản sau: quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, văn bản xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc đề án bảo vệ môi trường đơn giản của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có quy định);

d) Sơ đồ khu vực biển đề nghị giao, trong đó thể hiện tọa độ các điểm góc của khu vực biển đề nghị giao được lập theo Mẫu số 05 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. (Bản chính)

*2.3.2. Hồ sơ đề nghị giao khu vực biển để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm:*

a) Đơn đề nghị giao khu vực biển được lập theo Mẫu số 01 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP;

b) Bản sao văn bản cho phép, giao nhiệm vụ hoặc quyết định phê duyệt thuyết minh, đề cương thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ nuôi trồng thủy sản và nhiệm vụ khoa học, công nghệ biển khác có sử dụng diện tích khu vực biển cố định;

c) Sơ đồ khu vực biển đề nghị giao, trong đó thể hiện tọa độ các điểm góc của khu vực biển đề nghị giao được lập theo Mẫu số 05 của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

### **2.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

### **2.5. Thời hạn giải quyết**

*2.5.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

*2.5.2. Thời hạn tiến hành thẩm định:*

Không quá 45 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.



**2.5.3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:**

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

**2.5.4. Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:** không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

**2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức, cá nhân.

**2.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**

**2.7.1. Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định**

Ủy ban nhân dân tỉnh có biên quyết định giao khu vực biển nằm trong phạm vi vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

**2.7.1. Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**2.7.2 Cơ quan phối hợp:** Các bộ, ngành và sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan.

**2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định giao khu vực biển theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**2.9. Phí, lệ phí:** Không quy định.

**2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính**

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 01	Đơn đề nghị giao khu vực biển.
Mẫu số 05	Sơ đồ khu vực biển đề nghị giao
Mẫu số 06	Quyết định về việc giao khu vực biển.
Mẫu số 09	Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định giao khu vực biển
Mẫu số 10	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị giao khu vực biển
Mẫu số 11	Thông báo về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển

**2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

a) Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển ở khu vực biển đề nghị giao;

b) Khu vực biển đề nghị giao phù hợp với quy hoạch theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP;

c) Tổ chức, cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị giao khu vực biển theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

**2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

b) Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số 01

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên tổ chức, cá nhân .....

Trụ sở/địa chỉ tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Quyết định thành lập số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số.....cấp ngày.....thay đổi lần....(nếu thay đổi) ngày.....hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm.....(trường hợp đổi với tổ chức).

Ngày, tháng, năm sinh .... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp (nếu là cá nhân).

Đề nghị được giao khu vực biển tại xã ..., huyện..., tỉnh .....

Mục đích sử dụng: (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ...m đến...m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Thời hạn đề nghị sử dụng khu vực biển từ...(tháng/năm).

Hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển ... (hàng năm/05 năm/ một lần) hoặc đề nghị không thu tiền sử dụng khu vực biển (nếu thuộc các trường hợp quy định tại Điều 31 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP).....

(Tên tổ chức, cá nhân) ... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm .....

**Tổ chức, cá nhân làm đơn**  
(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ...

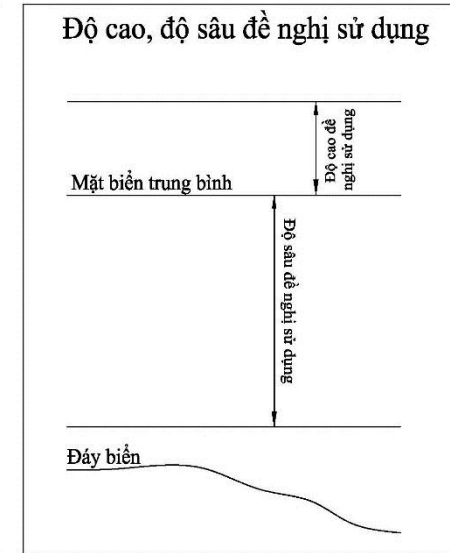
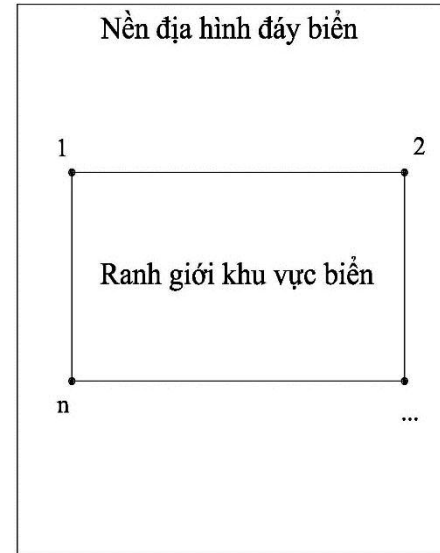
Mẫu số 05

**SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN  
ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN**

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiếu...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển đề nghị sử dụng (m) (nếu có)	



- Ghi chú:** Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:
- Ranh giới, diện tích, độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng;
  - Độ cao công trình, thiết bị sử dụng so với mặt nước biển.....(m).
  - Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km.
  - Tại khu vực biển ....., cấp xã ....., cấp huyện ....., tỉnh ...
  - Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiếu... Hệ độ cao...được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ .... tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm... )
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

- Chú giải:**
- Khu vực biển đề nghị giao
  - Đường mep nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm
  - Đường 3 hải lý (nếu có)
  - Đường 6 hải lý (nếu có).

**Đơn vị tư vấn lập sơ đồ (nếu có)**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Tổ chức, cá nhân**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày ..... tháng ..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc giao khu vực biển**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;*

*Căn cứ văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền số...ngày..tháng..năm..về việc .....*

*Xét Đơn và hồ sơ đề nghị giao khu vực biển ngày .. tháng .. năm .. của (tên tổ chức, cá nhân)... nộp tại Trung tâm PVHCC tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao quyền sử dụng khu vực biển cho:.....(tên tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển).

- Mục đích sử dụng khu vực biển:.....

- Địa điểm khu vực biển: (xã, huyện, tỉnh).....

- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích:... (ha), độ sâu được phép sử dụng:...m từ....m đến....m được giới hạn bởi .....điểm góc; độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển.....m (nếu có) thể hiện trên sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

- Thời hạn được giao khu vực biển (Thời hạn sử dụng khu vực biển ..... tháng, năm, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực).

- Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp: .....hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển.

**Điều 2.** (Tên tổ chức, cá nhân) ..... có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi, ranh giới, độ cao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Nộp tiền sử dụng khu vực biển.

5. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân dân tỉnh

để bàn giao trên thực địa.

6. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

8. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

9.....

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, (tên tổ chức, cá nhân)... chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng UBND cấp tỉnh/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính.... có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều....;
- BTN&MT/TCBHĐVBN;
- Sở TN&MT tỉnh ...;
- Cục Thuế tỉnh....;
- UBND huyện..;
- Phòng TNMT..;
- Tên tổ chức, cá nhân;
- Lưu: VT, HS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Mẫu số 09

**SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Tại khu vực biển ....., cấp xã ....., cấp huyện....., tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

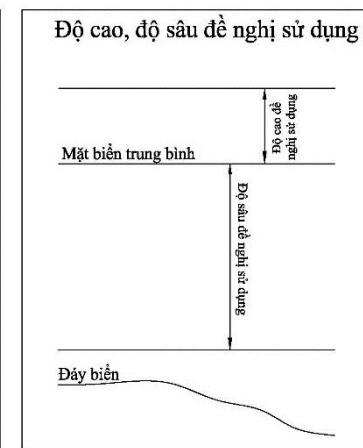
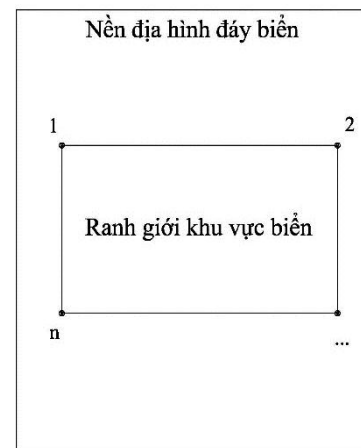
Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiếu...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có)	

**Ghi chú:**

Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển...(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiếu... Hệ độ cao... được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ .... tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm... )

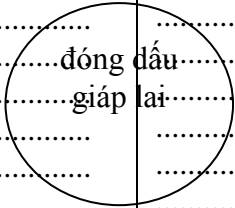
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

**Chú giải:**  Khu vực biển được giao

Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm

Đường 3 hải lý (nếu có)       Đường 6 hải lý (nếu có)

TRUNG TÂM PVHCC TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <b><u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></b>	TRUNG TÂM PVHCC TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <b><u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></b>
<b>PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN</b>		<b>PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN</b>	
Trung tâm PVHCC tỉnh đã nhận của ông (bà, tổ chức): .....		Trung tâm PVHCC tỉnh đã nhận của ông (bà, tổ chức): .....	
.....ĐT: .....		.....ĐT: .....	
Tên/loại hồ sơ: .....		Tên/loại hồ sơ: .....	
Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: .....		Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: .....	
Địa điểm khu vực biển: .....		Địa điểm khu vực biển: .....	
.....		.....	
Gồm các loại giấy tờ sau:		Gồm các loại giấy tờ sau:	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: .....		Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: .....	
<b>Người nộp hồ sơ</b> (Ký, họ tên)	<b>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ</b> (Ký, họ tên)	<b>ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ</b> (Ký tên, đóng dấu)	<b>Người nộp hồ sơ</b> (Ký, họ tên)
			<b>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ</b> (Ký, họ tên)
			<b>ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ</b> (Ký tên, đóng dấu)



CỤC THUẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... /TB.....

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**  
**Về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển**

Kính gửi: (tên tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển)

- Mã số thuế: .....

- Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/ số định danh cá nhân (đối với cá nhân) số: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp:.....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail: .....

**I. PHẦN THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ**

Căn cứ Quyết định số...../ QĐ-UBND ngày.... tháng.... năm.... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh... về việc giao khu vực biển, cơ quan thuế thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển như sau:

1. Vị trí khu vực biển được giao: .....

2. Mục đích sử dụng khu vực biển: .....

3. Diện tích biển được giao phải nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....

4. Thời hạn sử dụng khu vực biển:.....

5. Phương thức nộp tiền sử dụng khu vực biển (hàng năm/05 năm/ một lần):.....

6. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển:.....

7. Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp:.....

a) Đối với trường hợp nộp tiền hàng năm

- Số tiền nộp lần 1: ..... đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm..... ;

- Số tiền nộp lần 2: ..... đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm..... ;

b) Đối với trường hợp nộp tiền 5 năm một lần:.....đồng; chậm nhất vào ngày.... tháng..... năm....

c) Đối với trường hợp nộp tiền một lần: :.....đồng; chậm nhất vào ngày... tháng.... năm.....

8. Thời hạn nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....

9. Số tiền nộp ngân sách nhà nước (đồng):.....

Quá ngày phải nộp theo quy định mà tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo mức quy định của Luật Quản lý thuế.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo Thông báo này.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh...) để được xem



xét giải quyết cụ thể.

(Tên Cơ quan thuế)... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ  
RA THÔNG BÁO**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ TM&MT (Tổng cục Biên và Hải đảo Việt Nam );
- UBND tỉnh (Sở TNMT tỉnh);
- Lưu: VT, .....

**II. PHẦN TÍNH TIỀN CHẬM NỘP TIỀN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN (nếu có):**

(Phần ghi dành cho cơ quan thu tiền trong trường hợp tổ chức, cá nhân bị phạt do chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển)

1. Số ngày chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật:...
2. Số tiền chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển (*Viết bằng chữ:.....*)

..., ngày ... tháng ..... năm.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

### **3. Gia hạn thời hạn giao khu vực biển**

#### **3.1. Trình tự thực hiện**

*3.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Trung tâm PVHCC tỉnh.

*3.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Trung tâm PVHCC tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

*3.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

*3.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính*

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, ra quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*3.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ:* Trung tâm PVHCC tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

#### **3.2. Cách thức thực hiện**

3.2.1. Cách thức nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho Trung tâm PVHCC tỉnh.

3.2.2. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

*3.3.1. Hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển bao gồm:*

*3.3.2. Bản chính* Đơn đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển (được lập theo Mẫu số 02 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP).

*3.3.3. Bản chính* Quyết định giao khu vực biển đã được cấp.

*3.3.4. Bản sao* văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn hoặc còn thời hạn.

*3.3.5. Bản chính* Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn.

**3.4. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

#### **3.5. Thời hạn giải quyết**

*3.5.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

*3.5.2. Thời hạn tiến hành thẩm định*

Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

*3.5.3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ*

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở

Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

3.5.4. *Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ*: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

**3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: tổ chức, cá nhân.

**3.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**

3.7.1. *Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định*

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định gia hạn thời hạn giao khu vực biển đối với các trường hợp khu vực biển có phạm vi nằm trong vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, trừ các khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại các khoản 1,2 và 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

3.7.2. *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

3.7.3. *Cơ quan phối hợp*: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quân đội, công an tỉnh, cơ quan, tổ chức có liên quan.

**3.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Quyết định giao khu vực biển theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**3.9. Phí, lệ phí**: Không quy định.

**3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính**

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 02	Đơn đề nghị gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển.
Mẫu số 06	Quyết định về việc giao khu vực biển
Mẫu số 09	Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định giao khu vực biển
Mẫu số 10	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển
Mẫu số 11	Thông báo về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển

**3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**:

a) Tổ chức, cá nhân đang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao sử dụng khu vực biển;

b) Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển ở khu vực biển đề nghị gia hạn thời hạn;

c) Khu vực biển đề nghị giao phù hợp với quy hoạch theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP;

d) Tổ chức, cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

**3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

a) Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

b) Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Mẫu số 02

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên tổ chức, cá nhân .....

Trụ sở/địa chỉ tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Quyết định thành lập số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số.....cấp ngày.....thay đổi lần....(nếu thay đổi) ngày.....hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm.....(trường hợp đối với tổ chức).

Ngày, tháng, năm sinh ... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân....cấp ngày...tháng...năm...do .cấp (nếu là cá nhân).

Được phép sử dụng khu vực biển tại xã ..., huyện ., tỉnh ... theo Quyết định giao khu vực biển số .ngày...tháng ....năm ....Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...

Đề nghị được gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển, thời gian gia hạn .....(tháng/năm).

Mục đích đang sử dụng khu vực biển: (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ...m đến...m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Lý do đề nghị gia hạn .....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm .....

**Tổ chức, cá nhân làm đơn***(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Số:...../QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc giao khu vực biển**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;*

*Căn cứ văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền số.....ngày.....tháng..năm..về việc .....*

*Xét Đơn và hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển ngày .. tháng .. năm .. của (tên tổ chức, cá nhân)... nộp tại Trung tâm PVHCC tỉnh ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao quyền sử dụng khu vực biển cho:.....(tên tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển).

- Mục đích sử dụng khu vực biển:.....

- Địa điểm khu vực biển: (xã, huyện, tỉnh).....

- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích:... (ha), độ sâu được phép sử dụng:...m từ....m đến....m được giới hạn bởi .....điểm góc; độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển.....m (nếu có) thể hiện trên sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

- Thời hạn được giao khu vực biển (Thời hạn sử dụng khu vực biển ..... tháng, năm, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực).

- Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp: .....hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển.

**Điều 2.** (Tên tổ chức, cá nhân) ..... có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi, ranh giới, độ cao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Nộp tiền sử dụng khu vực biển.

5. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân dân tỉnh để bàn giao trên thực địa.

6. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

8. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

9.....

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, (tên tổ chức, cá nhân)... chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều....;
- BTN&MT/TCBHĐVBN;
- Sở TN&MT tỉnh ...;
- Cục Thuế tỉnh....;
- UBND huyện...;
- Phòng TN&MT..;
- Tên tổ chức, cá nhân;
- Lưu: VT, HS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Mẫu số 09

**SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

Tại khu vực biển ....., cấp xã ....., cấp huyện....., tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

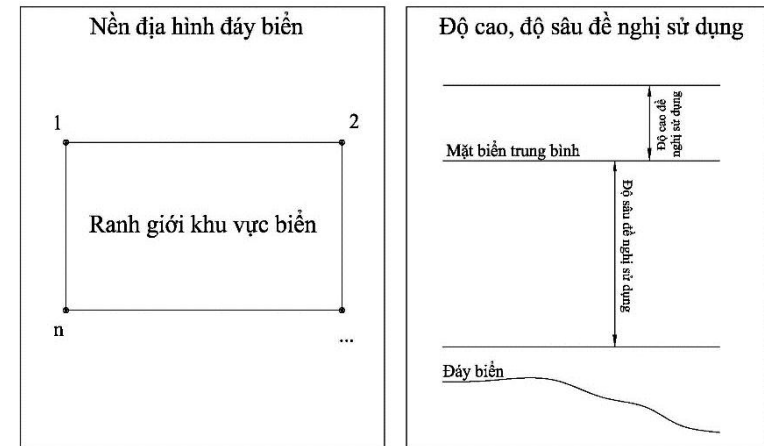
Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000			
	Kinh tuyến trực... múi chiế ...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có)	

**Ghi chú:**

Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển...(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trực... múi chiế... Hệ độ cao... được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ .... tại vĩ tuyến... Phép chiế... Hệ quy chiế... Độ sâu theo... được... xuất bản năm... )
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

**Chú giải:**

- Khu vực biển được giao
- Đường mệp nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm
- Đường 3 hải lý (nếu có)
- Đường 6 hải lý (nếu có).

TRUNG TÂM PVHCC TỈNH THỪA THIÊN HUẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b> ....., ngày ..... / .... / ...	TRUNG TÂM PVHCC TỈNH THỪA THIÊN HUẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b> ....., ngày ..... / .... / ...				
<b>PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN GIAO KHU VỰC BIỂN</b>	<b>PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN GIAO KHU VỰC BIỂN</b>				
Trung tâm PVHCC đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....ĐT:..... Tên/loại hồ sơ:..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển:..... Địa điểm khu vực biển:..... Gồm các loại giấy tờ sau: ..... ..... ..... Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....	Trung tâm PVHCC đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....ĐT:..... Tên/loại hồ sơ:..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển:..... Địa điểm khu vực biển:..... Gồm các loại giấy tờ sau: ..... ..... ..... Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....				
<b>Người nộp hồ sơ</b> (Ký, họ tên)	<b>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ</b> (Ký, họ tên)	<b>ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ</b> (Ký tên, đóng dấu)	<b>Người nộp hồ sơ</b> (Ký, họ tên)	<b>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ</b> (Ký, họ tên)	<b>ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ</b> (Ký tên, đóng dấu)



**CỤC THUẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /TB.....

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO  
Về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển**

Kính gửi: (tên tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển)

- Mã số thuế: .....

- Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/ số định danh cá nhân (đối với cá nhân) số: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp:.....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail: .....

**I. PHẦN THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ**

Căn cứ Quyết định số...../ QĐ-UBND ngày.... tháng.... năm.... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh... về việc giao khu vực biển, cơ quan thuế thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển như sau:

1. Vị trí khu vực biển được giao: .....

2. Mục đích sử dụng khu vực biển: .....

3. Diện tích biển được giao phải nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....

4. Thời hạn sử dụng khu vực biển:.....

5. Phương thức nộp tiền sử dụng khu vực biển (hàng năm/05 năm/ một lần):.....

6. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển:.....

7. Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp:.....

a) Đối với trường hợp nộp tiền hàng năm

- Số tiền nộp lần 1: ..... đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm..... ;

- Số tiền nộp lần 2: ..... đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm..... ;

b) Đối với trường hợp nộp tiền 5 năm một lần:.....đồng; chậm nhất vào ngày.... tháng..... năm....

c) Đối với trường hợp nộp tiền một lần: :.....đồng; chậm nhất vào ngày... tháng.... năm.....

8. Thời hạn nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....

9. Số tiền nộp ngân sách nhà nước (đồng):.....

Quá ngày phải nộp theo quy định mà tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo mức quy định của Luật Quản lý thuế.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo Thông báo này.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh...) để được xem

xét giải quyết cụ thể.

(Tên Cơ quan thuế)... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ TM&MT (Sở TN&MT);
- UBND tỉnh (Sở TN&MT tỉnh);
- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ  
RA THÔNG BÁO**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**II. PHẦN TÍNH TIỀN CHẬM NỘP TIỀN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN (nếu có):**

(Phần ghi dành cho cơ quan thu tiền trong trường hợp tổ chức, cá nhân bị phạt do chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển)

1. Số ngày chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật:.....
2. Số tiền chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển *(Viết bằng chữ:.....)*

..., ngày ... tháng ..... năm.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

## **4. Trả lại khu vực biển**

### **4.1. Trình tự thực hiện**

*4.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ.

*4.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ:* Trung tâm PVHCC tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Trường hợp chưa đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

*4.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ; trường hợp cần thiết, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa.

#### *4.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính*

Sở Tài nguyên và Môi trường trình cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định cho phép trả lại khu vực biển.

Cơ quan có thẩm quyền cho phép trả lại khu vực biển xem xét, ra quyết định cho phép trả lại khu vực biển. Trường hợp không ra quyết định thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

#### *4.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ*

Trung tâm PVHCC tỉnh sau khi nhận được kết quả giải quyết hồ sơ, có trách nhiệm:

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định;

- Gửi quyết định cho phép trả lại khu vực biển đến Cục thuế nơi có khu vực biển được trả lại để xác định và thông báo số tiền sử dụng biển được hoàn trả (nếu có), các khoản nghĩa vụ tài chính mà tổ chức, cá nhân phải thực hiện.

### **4.2. Cách thức thực hiện**

*4.2.1. Cách thức nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho Trung tâm PVHCC tỉnh.

*4.2.3. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

#### *4.3.1. Hồ sơ đề nghị trả lại thời hạn giao khu vực biển bao gồm:*

a) *Bản chính* Đơn đề nghị trả lại khu vực biển theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 11/2021/NĐ/CP;

b) *Bản chính* Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

c) *Bản chính* Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị trả lại khu vực biển;

d) *Bản chính* Sơ đồ khu vực biển còn lại sau khi trả lại một phần khu vực biển (đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển).

#### *4.3.2. Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

### **4.4. Thời hạn giải quyết**

*4.4.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

#### *4.4.2. Thời hạn tiến hành thẩm định*

Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không

tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

#### 4.4.3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

4.4.4. Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức, cá nhân.

#### 4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

##### 4.6.1. Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định

UBND tỉnh quyết định trả lại khu vực biển đối với các trường hợp khu vực biển có phạm vi nằm trong vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, trừ các khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện được quy định tại Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

4.6.2. Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND tỉnh, Sở TNMT và các đơn vị có liên quan.

4.6.3. Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quân đội, công an tỉnh, cơ quan, tổ chức có liên quan.

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cho phép trả lại khu vực biển theo Mẫu 07 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**4.8. Phí, lệ phí:** Không quy định.

#### 4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 03	Đơn đề nghị trả lại hoặc trả lại một phần khu vực biển.
Mẫu số 05	Sơ đồ khu vực biển đề nghị trả lại một phần khu vực biển
Mẫu số 07	Quyết định về việc cho phép trả lại khu vực biển
Mẫu số 09	Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định cho phép trả lại một phần khu vực biển
Mẫu số 10	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề trả lại khu vực biển.
Mẫu số 11	Thông báo về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển

#### 4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Tổ chức, cá nhân được trả lại một phần hoặc toàn bộ khu vực biển đã được giao khi không còn nhu cầu sử dụng;

b) Tổ chức, cá nhân trả lại khu vực biển phải thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường biển tại khu vực biển đã được giao mà trả lại; phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển để khai thác tài nguyên không tái tạo không được trả lại một phần diện tích khu vực biển đã được giao;

c) Tổ chức, cá nhân phải nộp đủ hồ sơ trả lại khu vực biển theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

#### 4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

a) Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

b) Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số 03

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI KHU VỰC BIỂN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên tổ chức, cá nhân .....

Trụ sở/địa chỉ tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

- Quyết định thành lập số....., ngày... tháng... năm... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số.....cấp ngày..... thay đổi lần...(nếu thay đổi) ngày.....hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm.....(trường hợp đối với tổ chức).

- Ngày,tháng, năm sinh ... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng ...năm...do....cấp (nếu là cá nhân).

- Đề nghị được trả lại khu vực biển theo Quyết định giao khu vực biển số... ngày... tháng... năm .. Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao khu vực biển.

- Hoặc đề nghị được trả lại một phần khu vực biển có diện tích .....trong tổng số diện tích.....ha được giao theo Quyết định giao khu vực biển số... ngày... tháng... năm .. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Lý do đề nghị trả lại .....

(Tên tổ chức, cá nhân) .... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm .....

**Tổ chức, cá nhân làm đơn**  
(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ...

Mẫu số 05

**SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN  
CÒN LẠI SAU KHI TRẢ LẠI MỘT PHẦN KHU VỰC BIỂN**

(Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển)  
Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

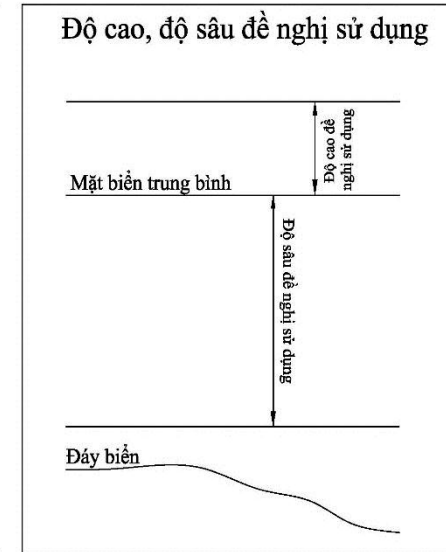
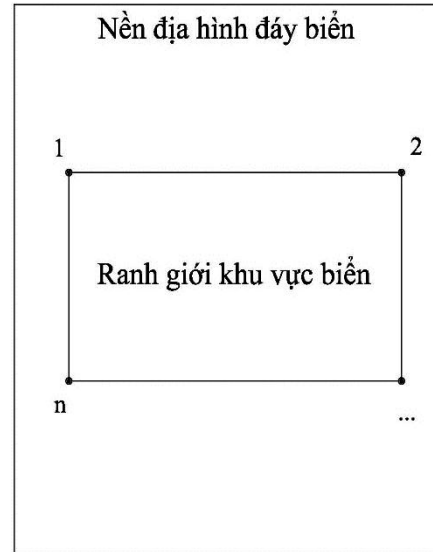
Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực... múi chiều...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển đề nghị sử dụng (m) (nếu có)	





**Ghi chú:** Sơ đồ khu vực giao biên phải thể hiện các thông tin sau:

- Ranh giới, diện tích, độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng;
- Độ cao công trình, thiết bị sử dụng so với mặt nước biển.....(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo....km.
- Tại khu vực biển ....., cấp xã ....., cấp huyện ....., tỉnh ...
  - Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

**Đơn vị tư vấn lập sơ đồ (nếu có)**  
(Ký tên, đóng dấu)



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trực... múi chiều... Hệ độ cao... được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ .... tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm... )
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

**Chú giải:**  
 Khu vực biển đề nghị giao  
 Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm  
 Đường 3 hải lý (nếu có)  Đường 6 hải lý (nếu có).

**Tổ chức, cá nhân**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-UBND

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cho phép trả lại khu vực biển**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;*

*Xét Đơn và hồ sơ đề nghị trả lại khu vực biển của (tên tổ chức, cá nhân) ....*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) ..... được trả lại khu vực biển hoặc trả lại một phần khu vực biển với diện tích .....ha trên tổng số diện tích khu vực biển đã giao là ...ha theo Quyết định giao khu vực biển số ... ngày ... tháng ... năm ... Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trụ sở/địa chỉ:.....Điện thoại: ..... Fax: .....Email.....

**Điều 2.** Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, (tên tổ chức, cá nhân) ..... phải chấm dứt hoạt động sử dụng khu vực biển và có trách nhiệm:

1. Nộp báo cáo tình hình, kết quả hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển; công tác bảo vệ môi trường biển trong thời gian sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các biện pháp cải thiện, phục hồi môi trường tại khu vực biển được giao sử dụng và các nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

3.....

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và tổ chức, cá nhân... có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều....;
- BTN&MT/TCBHĐVBN;
- Sở TN&MT tỉnh ....;
- Cục Thuế tỉnh....;
- UBND huyện....;
- Phòng TN&MT..;
- Tên tổ chức, cá nhân;
- Lưu: VT, HS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
(trong trường hợp trả lại một phần khu vực biển)**

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Tại khu vực biển ....., cấp xã ....., cấp huyện....., tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... Ủy ban nhân dân tỉnh)

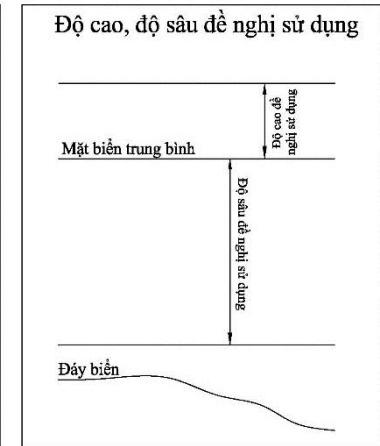
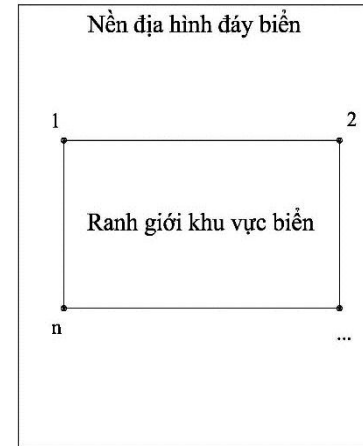
Đ ểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiếu...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có)	

**Ghi chú:**

Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển....(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiếu... Hệ độ cao... được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ .... tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo... được... xuất bản năm... )

- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

**Chú giải:**

- Khu vực biển được giao
- Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm
- Đường 3 hải lý (nếu có)
- Đường 6 hải lý (nếu có).





CỤC THUẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... /TB.....

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO****VỀ VIỆC NỘP TIỀN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN**

Kính gửi: (tên tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển)

- Mã số thuế: .....
- CMND /Thẻ căn cước công dân/ số định danh cá nhân (đối với cá nhân) số: .....
- Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp:.....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail: .....

**I. PHẦN THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ**

Căn cứ Quyết định số...../ QĐ-UBND ngày... tháng... năm... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh... về việc giao khu vực biển, cơ quan thuế thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển như sau:

1. Vị trí khu vực biển được giao: .....
  2. Mục đích sử dụng khu vực biển: .....
  3. Diện tích biển được giao phải nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....
  4. Thời hạn sử dụng khu vực biển:.....
  5. Phương thức nộp tiền sử dụng khu vực biển (hàng năm/05 năm/ một lần):.....
  6. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển:.....
  7. Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp:.....
    - a) Đối với trường hợp nộp tiền hàng năm
      - Số tiền nộp lần 1: ..... đồng, chậm nhất vào ngày... tháng... năm..... ;
      - Số tiền nộp lần 2: ..... đồng, chậm nhất vào ngày... tháng... năm..... ;
    - b) Đối với trường hợp nộp tiền 5 năm một lần:.....đồng; chậm nhất vào ngày... tháng... năm....
    - c) Đối với trường hợp nộp tiền một lần: :.....đồng; chậm nhất vào ngày... tháng... năm.....
  8. Thời hạn nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....
  9. Số tiền nộp ngân sách nhà nước (đồng):.....
- Quá ngày phải nộp theo quy định mà tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo mức quy định của Luật Quản lý thuế.
- Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo Thông báo này.
- Trường hợp có vướng mắc về số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với UBND tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh...) để được xem xét giải quyết cụ thể.
- (Tên Cơ quan thuế)... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh (Sở TN&MT tỉnh...);
- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ  
RA THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**II. PHẦN TÍNH TIỀN CHẠM NỘP TIỀN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN (nếu có):**

(Phần ghi dành cho cơ quan thu tiền trong trường hợp tổ chức, cá nhân bị phạt do chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển)

1. Số ngày chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật:....
2. Số tiền chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển (Viết bằng chữ:.....)

..., ngày ... tháng ..... năm.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

## **5. Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển**

### **5.1. Trình tự thực hiện**

#### *5.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ*

Tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Trung tâm PVHCC tỉnh. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

#### *5.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ*

Trung tâm PVHCC tỉnh kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

#### *5.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ*

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ

#### *5.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính*

Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

#### *5.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ*

Trung tâm PVHCC tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

### **5.2. Cách thức thực hiện**

a) Cách thức nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho Trung tâm PVHCC tỉnh.

b) Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.

### **5.3. Thành phần hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển bao gồm:**

a) Bản chính Đơn sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 11/2021/NĐ/CP.

b) Bản chính Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

c) Bản sao văn bản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận thể hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

### **5.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

### **5.5. Thời hạn giải quyết**

5.5.1. *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

5.5.2. *Thời hạn tiến hành thẩm định:* không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa và quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

### **5.6. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ**

Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

**5.7. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức, cá nhân.

**5.8. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**

5.8.1. *Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển*

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển đối với các trường hợp khu vực biển có phạm vi nằm trong vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, trừ các khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại các khoản 1,2 và 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

5.8.2. *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

5.8.3. *Cơ quan phối hợp:* Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quân đội, công an tỉnh, cơ quan, tổ chức có liên quan.

**5.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**5.10. Phí, lệ phí:** Không quy định.

**5.11. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính**

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 04	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.
Mẫu số 06	Quyết định về việc giao khu vực biển.
Mẫu số 09	Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định giao khu vực biển
Mẫu số 10	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.
Mẫu số 11	Thông báo về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển

**5.12. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- a) Quyết định giao khu vực biển được xem xét sửa đổi, bổ sung trong các trường hợp sau đây:
- Thay đổi thông tin của tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển nhưng không làm thay đổi về sở hữu của tổ chức, cá nhân trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này;
  - Thay đổi về sở hữu của tổ chức, cá nhân đã được giao khu vực biển trong trường hợp nếu cá nhân hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc chủ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là cá nhân đã chết mà có người thừa kế;
  - Tổ chức, cá nhân đã được giao khu vực biển chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với quyền sử dụng khu vực biển, thay đổi nhà đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, chấp thuận, điều chỉnh theo quy định của pháp luật đầu tư; chia tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật doanh nghiệp;
  - Thay đổi về độ sâu; chiều cao công trình, thiết bị được phép sử dụng (nếu có);
  - Thay đổi nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ nuôi trồng thủy sản và nhiệm vụ khoa học, công nghệ biển khác có sử dụng diện tích khu vực biển có định dẫn đến thay đổi nội dung quyết định giao khu vực biển.

b) Tổ chức, cá nhân phải nộp đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

c) Đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển, tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và quyết định giao khu vực biển còn hiệu lực;

d) Việc sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển được thể hiện bằng quyết định giao khu vực biển mới. Thời hạn giao khu vực biển là thời hạn còn lại của quyết định giao khu vực biển trước đó;

đ) Trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân đã được giao khu vực biển trước khi thực hiện thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với quyền sử dụng khu vực biển, thay đổi nhà đầu tư; chia tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp phải gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

### **5.13. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

a) Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

b) Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý thuế.

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên tổ chức, cá nhân .....

Trụ sở/địa chỉ tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Quyết định thành lập số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số.....cấp ngày.....thay đổi lần...(nếu thay đổi) ngày.....hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm.....(trường hợp đổi với tổ chức).

Ngày, tháng, năm sinh ... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp (nếu là cá nhân).

Đề nghị được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển số ....., ngày ..... tháng ..... năm .... của: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh... về việc giao khu vực biển tại khu vực... thuộc xã....., huyện....

Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển: .....

Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....

(Tên tổ chức, cá nhân) ..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm .....

**Tổ chức, cá nhân làm đơn**

(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Mẫu số 06  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-UBND

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao khu vực biển**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;*

*Xét Đơn và hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển của (tên tổ chức, cá nhân) ....*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao quyền sử dụng khu vực biển cho:.....(tên tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển).

Trụ sở/địa chỉ:.....Điện thoại: ..... Fax: .....Email.....

- Mục đích sử dụng khu vực biển:.....

- Địa điểm khu vực biển: (xã, huyện, tỉnh).....

- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích:... (ha), độ sâu được phép sử dụng:...m từ....m đến....m được giới hạn bởi .....điểm góc; độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển....m (nếu có) thể hiện trên sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

- Thời hạn được giao khu vực biển (Thời hạn sử dụng khu vực biển ..... tháng, năm, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực).

- Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp: ..... hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển.

**Điều 2.** (Tên tổ chức, cá nhân) ..... có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi, ranh giới, độ cao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Nộp tiền sử dụng khu vực biển.

5. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân dân tỉnh để bàn giao trên thực địa.

6. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

8. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và

các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

9.....

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và tổ chức, cá nhân...có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều....;
- BTN&MT/TCBHĐVBN;
- Sở TN&MT tỉnh ...;
- Cục Thuế cấp tỉnh....;
- UBND huyện..;
- Phòng TN&MT..;
- Tên tổ chức, cá nhân;
- Lưu: VT, HS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu)*



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Đề thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Tại khu vực biển ....., cấp xã ....., cấp huyện....., tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... Ủy ban nhân dân tỉnh)

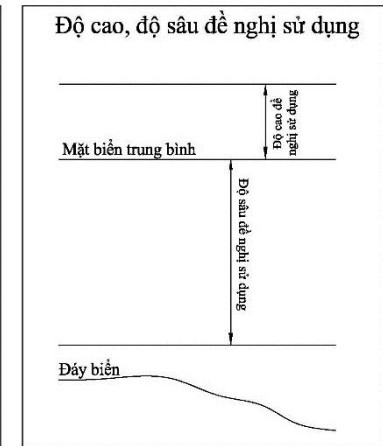
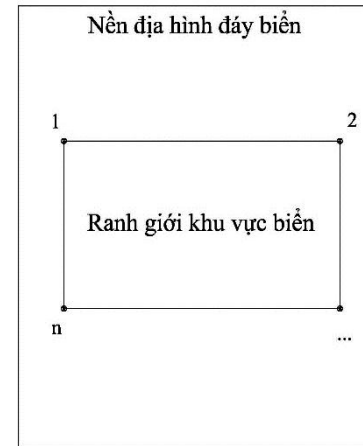
Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000			
	Kinh tuyến trực... múi chiều...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y( )
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có)	

**Ghi chú:**

Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển...(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trực... múi chiều... Hệ độ cao... được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ .... tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm... )
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

**Chú giải:**   Khu vực biển được giao  
 Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm  
 Đường 3 hải lý (nếu có)  Đường 6 hải lý (nếu có)

TRUNG TÂM PVHCC TỈNH THỪA <u>THIÊN HUẾ</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> ....., ngày ..... / .... /...				
<b>PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN</b>	<b>PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN</b>				
Trung tâm PVHCC đã nhận của ông (bà, tổ chức): ..... ..... ĐT: ..... Tên/loại hồ sơ: ..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: ..... Địa điểm khu vực biển: ..... ..... Gồm các loại giấy tờ sau: ..... ..... ..... ..... Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: .....	Trung tâm PVHCC đã nhận của ông (bà, tổ chức): ..... ..... ĐT: ..... Tên/loại hồ sơ: ..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: ..... Địa điểm khu vực biển: ..... ..... Gồm các loại giấy tờ sau: ..... ..... ..... ..... Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: .....				
<b>Người nộp hồ sơ</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ</b> <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>	<b>Người nộp hồ sơ</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ</b> <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>

Đóng dấu  
giáp lại

Số: ..... /TB.....

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**  
**Về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển**

Kính gửi: (tên tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển)

- Mã số thuế: .....

- Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/ số định danh cá nhân (đối với cá nhân) số: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp:.....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail: .....

**I. PHẦN THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ**

Căn cứ Quyết định số...../ QĐ-UBND ngày.... tháng.... năm.... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh... về việc giao khu vực biển, cơ quan thuế thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển như sau:

1. Vị trí khu vực biển được giao: .....

2. Mục đích sử dụng khu vực biển: .....

3. Diện tích biển được giao phải nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....

4. Thời hạn sử dụng khu vực biển:.....

5. Phương thức nộp tiền sử dụng khu vực biển (hàng năm/05 năm/ một lần):.....

6. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển:.....

7. Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp:.....

a) Đối với trường hợp nộp tiền hằng năm

- Số tiền nộp lần 1: ..... đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm.... ;

- Số tiền nộp lần 2: ..... đồng, chậm nhất vào ngày... tháng.... năm.... ;

b) Đối với trường hợp nộp tiền 5 năm một lần:.....đồng; chậm nhất vào ngày.... tháng.... năm....

c) Đối với trường hợp nộp tiền một lần: :.....đồng; chậm nhất vào ngày... tháng.... năm.....

8. Thời hạn nộp tiền sử dụng khu vực biển:.....

9. Số tiền nộp ngân sách nhà nước (đồng):.....

Quá ngày phải nộp theo quy định mà tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo mức quy định của Luật Quản lý thuế.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo Thông báo này.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh...) để được xem xét giải quyết cụ thể.

(Tên Cơ quan thuế)... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh (Sở TN&MT tỉnh...);
- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ  
RA THÔNG BÁO**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**II. PHẦN TÍNH TIỀN CHẬM NỘP TIỀN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN (nếu có):**

(Phần ghi dành cho cơ quan thu tiền trong trường hợp tổ chức, cá nhân bị phạt do chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển)

1. Số ngày chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật:...
2. Số tiền chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển (*Viết bằng chữ:.....*)

*..., ngày ... tháng ..... năm.....*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

## **6. Thủ tục cấp giấy phép nhận chìm ở biển**

### **a) Trình tự thực hiện**

*Bước 1 nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, nộp hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường qua Trung tâm PVHCC tỉnh.

*Bước 2 kiểm tra hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

*Bước 3 thẩm định hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo các nội dung quy định tại Điều 56 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; kết luận thẩm định phải được lập thành văn bản.

Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan;

- Gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định trong trường hợp phải chỉnh sửa.

*Bước 4 trình, giải quyết hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét cấp Giấy phép nhận chìm ở biển.

*Bước 5 thông báo và trả kết quả:* Trung tâm PVHCC tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc gửi qua đường bưu điện.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

*Thành phần hồ sơ:*

- Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển được lập theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016; (01 bản)

- Bản chính Dự án nhận chìm ở biển được lập theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016; (01 bản)

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật; (01 bản)

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu là doanh nghiệp); (01 bản)

- Bản chính Bản đồ khu vực biển đề nghị được sử dụng để nhận chìm được lập theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục của Nghị định Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016. (01 bản)

*Số lượng hồ sơ:* 02 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định:* Trong thời hạn không quá 60 ngày đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển kể từ ngày ra văn bản tiếp nhận hồ sơ.

- *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:*

Thời hạn trình hồ sơ: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

- *Thời hạn trả kết quả:* Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép nhận chìm ở biển.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường;

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan có liên quan.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép nhận chìm ở biển.

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 105/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển. Cụ thể:

*Mức thu lệ phí Cấp giấy phép nhận chìm ở biển: 22,5 triệu đồng/giấy phép.*

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính**

(Phụ lục Nghị định số 40/2016/NĐ-CP)

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 03	Dự án nhận chìm ở biển;
Mẫu số 04	Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển;
Mẫu số 09	Bản đồ khu vực biển đề nghị sử dụng để nhận chìm;
Mẫu số 10	Bản đồ khu vực biển sử dụng để nhận chìm;

Mẫu số 11	Giấy phép nhận chìm ở biển;
Mẫu số 14	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị (cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển).

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính***

- Vật, chất được phép nhận chìm đáp ứng các điều kiện sau đây:

Không chứa chất phóng xạ, chất độc vượt quy chuẩn kỹ thuật an toàn bức xạ, quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

Được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; bảo đảm không tác động có hại đến sức khỏe con người, môi trường, hệ sinh thái, nguồn lợi thủy sản;

Không thể đổ thải, lưu giữ, xử lý trên đất liền hoặc việc đổ thải, lưu giữ, xử lý trên đất liền không hiệu quả về kinh tế - xã hội;

Thuộc Danh mục vật, chất được nhận chìm ở biển.

- Có phương án nhận chìm bảo đảm yêu cầu: Việc nhận chìm ở biển không được gây ra tác động có hại đến sức khỏe con người, tiềm năng phát triển kinh tế của đất nước; hạn chế tối đa ảnh hưởng xấu tới môi trường, hệ sinh thái biển.

- Khu vực biển đề nghị được sử dụng để nhận chìm phù hợp với quy hoạch sử dụng biển, quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp chưa có quy hoạch sử dụng biển, quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thì khu vực biển đề nghị được nhận chìm được xem xét trên cơ sở báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

-----  
***Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi***

(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nhận chìm ở biển)

---

## **DỰ ÁN NHẬN CHÌM Ở BIỂN**

(tên loại vật, chất nhận chìm ở biển)

**Thừa Thiên Huế, năm 20...**



(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nhận chìm ở biển)

---

## **DỰ ÁN NHẬN CHÌM Ở BIỂN**

(Tên loại vật, chất nhận chìm ở biển: .....  
Nhận chìm ở khu vực biển thuộc xã/thị trấn ..., huyện/thị xã...,  
tỉnh Thừa Thiên Huế)

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**  
(Chức danh)

*Ký (đóng dấu nếu có)*

*(Họ và tên)*

**ĐƠN VỊ LẬP DỰ ÁN**  
(Chức danh)

*Ký, đóng dấu*

*(Họ và tên)*

**Thừa Thiên Huế, năm 20...**

## **A. NỘI DUNG DỰ ÁN NHẬN CHÌM**

### **MỞ ĐẦU**

- Giới thiệu tóm tắt các thông tin của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép nhận chìm ở biển.
- Cơ sở pháp lý và các tài liệu sử dụng làm căn cứ lập dự án.
- Mục tiêu và sự cần thiết lập dự án.
- Khái quát nội dung cơ bản của dự án.
- Quá trình xây dựng dự án và các tổ chức, cá nhân tham gia lập dự án.

### **Chương I**

#### **ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, MÔI TRƯỜNG, KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA KHU VỰC BIỂN ĐỀ NGHỊ NHẬN CHÌM**

- Vị trí địa lý hành chính; tọa độ, ranh giới, diện tích của khu vực biển đề nghị nhận chìm.
- Các thông tin về đặc điểm điều kiện tự nhiên, môi trường và các yếu tố kinh tế, xã hội; hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên ở khu vực biển dự kiến nhận chìm và các khu vực khác có liên quan (*nếu có*).
- Các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên khu vực biển nhận chìm và các khu vực khác có liên quan (*nếu có*).

### **Chương II**

#### **PHƯƠNG ÁN NHẬN CHÌM**

- Trình bày về vật, chất đề nghị cấp giấy phép nhận chìm: Tên, nguồn gốc, hình dáng, kích thước, khối lượng, các đặc tính vật lý, hóa học và thành phần của vật, chất đề nghị được nhận chìm.
- Trình bày luận chứng, thuyết minh về mức độ chiếm dụng phân tán trong môi trường nước biển của vật, chất nhận chìm để xác định phạm vi khu vực biển cần sử dụng để nhận chìm.
- Thuyết minh mô tả hình dáng, sơ đồ bố trí vật, chất nhận chìm và tính toán, xác định phạm vi ảnh hưởng.
- Trình bày luận chứng, thuyết minh sự phù hợp về phương thức xử lý vật, chất đề nghị nhận chìm và phương thức nhận chìm, phương tiện chuyên chở.
- Khả năng kiểm soát, giảm thiểu vật, chất đề nghị nhận chìm ở biển tại nguồn phát sinh.
- Danh sách các chất cần kiểm soát trong vật, chất đề nghị nhận chìm ở biển.
- Trình bày kế hoạch, tiến độ thực hiện hoạt động nhận chìm.

### **Chương III**

#### **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

- Dự báo các tác động, nguy cơ rủi ro cho môi trường biển do vật, chất đề nghị cấp giấy phép nhận chìm có thể gây ra.
- Tác động tiềm năng của vật, chất đề nghị được nhận chìm đến tài nguyên, môi trường biển.

- Những biện pháp bảo vệ tài nguyên, môi trường biển trong quá trình thực hiện hoạt động nhận chìm.

#### **Chương IV**

#### **DỰ TOÁN KINH PHÍ NHẬN CHÌM**

- Trình bày tổng kinh phí thực hiện hoạt động nhận chìm.
- Lập bảng tổng hợp khối lượng hạng mục nhận chìm và dự toán kinh phí.
- Khi lập dự toán cần nêu rõ nguồn vốn đầu tư, đơn giá sử dụng và khả năng đáp ứng để thực hiện hoạt động nhận chìm.

#### **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **B. PHẦN BẢN VẼ**

- Bản đồ khu vực biên dự kiến nhận chìm.
- Bản vẽ thiết kế sơ bộ của phương án nhận chìm.
- Các biểu, bảng khác liên quan.

#### **C. CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO**

- Tài liệu khảo sát trong quá trình lập dự án nhận chìm
- Tài liệu thu thập, tổng hợp phục vụ cho lập dự án nhận chìm.
- Các văn bản pháp lý có liên quan.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

....., ngày... tháng... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên tổ chức, cá nhân .....

Trụ sở tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư) .....(nếu có).

Đề nghị được cấp Giấy phép nhận chìm ở biển, cụ thể như sau:

1. Tên, khối lượng, kích thước, thành phần của vật đề nghị nhận chìm; tên, loại, khối lượng, thành phần của chất đề nghị nhận chìm;
2. Địa điểm khu vực đề nghị được nhận chìm: tại xã/thị trấn ..... huyện/thị xã .... tỉnh Thừa Thiên Huế;
3. Diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng để nhận chìm là: ... (ha, km<sup>2</sup>), được giới hạn bởi các điểm góc..... có tọa độ thể hiện trên Bản đồ khu vực biển đề nghị được sử dụng để nhận chìm gửi kèm theo;
4. Phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm;
5. Thời điểm và thời hạn đề nghị thực hiện hoạt động nhận chìm.

(Tên tổ chức, cá nhân) .... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhận chìm ở biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân làm đơn**

(Ký tên, đóng dấu)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN**  
**ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG ĐỂ NHẬN CHÌM**

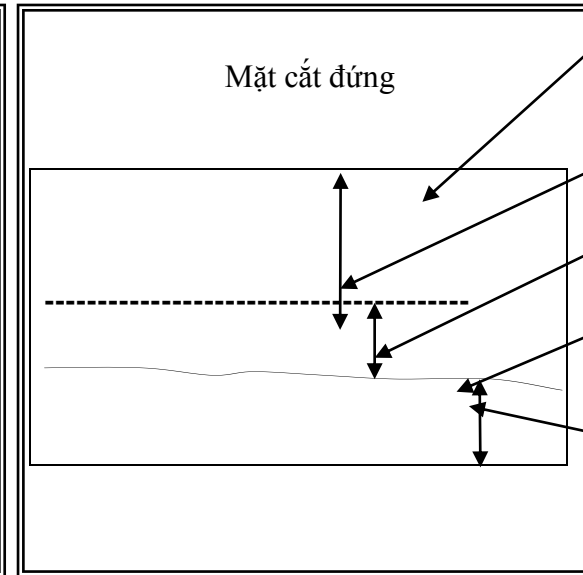
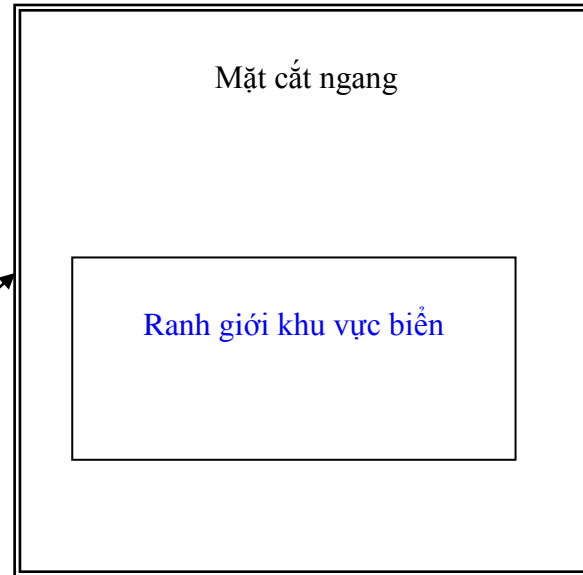
CHỈ DẪN

**Tọa độ các điểm góc**

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

(Tên vật, chất nhận chìm; tại khu vực biển..., xã/thị trấn..., huyện/thị xã..., tỉnh Thừa Thiên Huế)

Khung tọa độ



Mặt biển

Độ sâu khu vực biển

Độ cao từ đáy biển

Đáy biển

Độ sâu lòng đất dưới đáy biển

**Ghi chú:** Bản đồ khu vực biển tối thiểu phải thể hiện các thông tin cơ bản sau:

- Ranh giới, diện tích khu vực biển; độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng.
- Vị trí, hình dáng các công trình, thiết bị;

Tỷ lệ:.....

“Được trích lục từ tờ hải đồ tỷ lệ ...,  
kinh tuyến trục..., múi chiều...,  
số hiệu...”

Tên đơn vị tư vấn lập bản đồ  
(Ký tên, đóng dấu)

Tên tổ chức, cá nhân  
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN  
SỬ DỤNG ĐỂ NHẬN CHÌM**

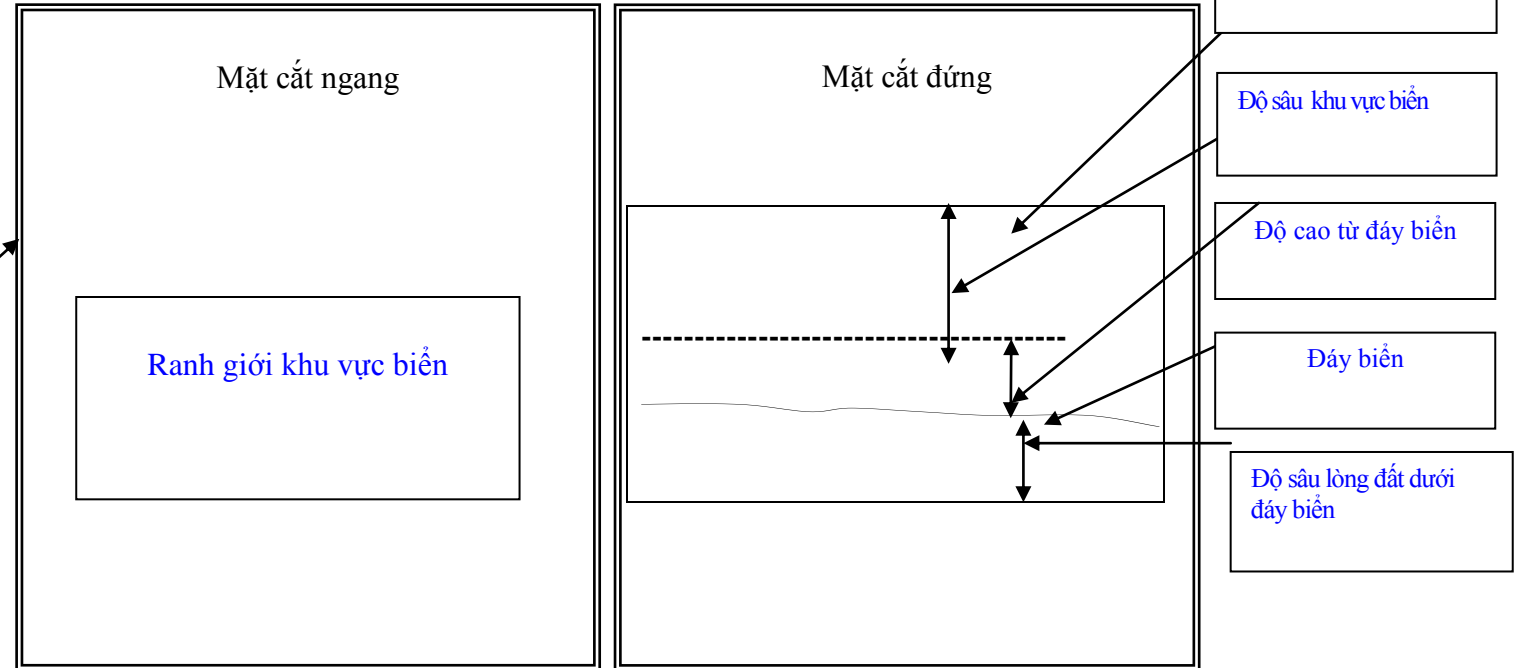
CHỈ DẪN

**Tọa độ các điểm góc**

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

(Tên vật, chất nhận chìm; tại khu vực biển..., xã/thị trấn..., huyện/thị xã..., tỉnh Thừa Thiên Huế)  
(Kèm theo Giấy phép nhận chìm ở biển số...../GP-UBND ngày...tháng...năm....của UBND tỉnh)

Khung tọa độ



“Được trích lục từ tờ hải đồ tỷ lệ ...,  
kinh tuyến trục..., múi chiếu...,  
số hiệu...”

Tỷ lệ:.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**(Quốc huy)**

**GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN**

**(Bìa màu trắng)**

Số.....

Ngày cấp.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-UBND

....., ngày ... tháng .... năm .....

**GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ .....

Xét đơn và hồ sơ đề nghị (cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển) ngày ... tháng ... năm ... của (tên tổ chức, cá nhân)... nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) được nhận chìm vật, chất ở biển như sau:

1. Tên, khối lượng, kích thước, thành phần của vật được nhận chìm; tên, loại, khối lượng, thành phần của chất được nhận chìm;

2. Địa điểm khu vực nhận chìm: tại xã/thị trấn ...huyện/thị xã ... tỉnh Thừa Thiên Huế;

3. Khu vực biển sử dụng để nhận chìm có diện tích là: ... (ha, km<sup>2</sup>), độ sâu sử dụng là: ...(m), được giới hạn bởi các điểm góc ... có tọa độ thể hiện trên bản đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này;

4. Phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm: .....

5. Thời điểm và thời hạn đề nghị thực hiện hoạt động nhận chìm: .....

**Điều 2.** (Tên tổ chức, cá nhân) ..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển, các khoản phí có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi tiến hành nhận chìm phải thực hiện thủ tục giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện nhận chìm đúng chủng loại, khối lượng, kích thước, thành phần vật, chất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Đăng ký các phương tiện chuyên chở vật chất, nhận chìm đã gắn thiết bị giám sát hành trình với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển; ghi chép toàn bộ quá trình thực hiện việc nhận chìm, nhật ký hàng hải để phục vụ công tác kiểm



tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển.

5. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 61 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(Tên tổ chức, cá nhân)... chỉ được phép tiến hành nhận chìm vật, chất ở biển sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này./.

***Nơi nhận:***

- Bộ TNMT;
- Tổng cục B&HĐVN;
- Sở TN&MT ...;
- Các cục: Cục KSBVB, QLKTĐB;
- (Tên tổ chức, cá nhân);
- Lưu HS, VT. ( ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ</b>	<b>CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></b>	<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ</b>	<b>CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></b>
<i>....., ngày ..... / ..... / .....</i>		<i>....., ngày ..... / ..... / .....</i>	
<b>PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ (CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)</b>		<b>PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ (CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)</b>	
Sở TN&MT tỉnh Thừa Thiên Huế đã nhận của ông (bà, tổ chức): ..... ĐT: .....		Sở TN&MT tỉnh Thừa Thiên Huế đã nhận của ông (bà, tổ chức): ..... ĐT: .....	
Tên/loại hồ sơ: ..... Loại vật, chất nhận chìm ở biển: ..... Địa điểm khu vực nhận chìm: .....		Tên/loại hồ sơ: ..... Loại vật, chất nhận chìm ở biển: ..... Địa điểm khu vực nhận chìm: .....	
Gồm các loại giấy tờ sau: ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... .....		Gồm các loại giấy tờ sau: ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... ..... .....	
Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: .....		Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: .....	
<b>Người nộp hồ sơ</b> (Ký, họ tên)	<b>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ</b> (Ký, họ tên)	<b>TL. GIÁM ĐỐC SỞ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ</b> (Ký tên, đóng dấu)	<b>Người nộp hồ sơ</b> (Ký, họ tên)
		<b>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ</b> (Ký, họ tên)	<b>TL. GIÁM ĐỐC SỞ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ</b> (Ký tên, đóng dấu)

đóng dấu  
giáp lại

## **7. Thủ tục gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển**

### **a) Trình tự thực hiện**

*Bước 1 nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh nộp hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường qua Trung tâm PVHCC tỉnh.

*Bước 2 kiểm tra hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ; trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

*Bước 3 thẩm định hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm định hồ sơ có trách nhiệm:

- Hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo các nội dung quy định tại Điều 56 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; kết luận thẩm định phải được lập thành văn bản.

Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan;

- Gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định trong trường hợp phải chỉnh sửa.

Bước 4 trình, giải quyết hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển; trong trường hợp không ra quyết định gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển thì phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

Bước 5 thông báo và trả kết quả: Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển được gia hạn đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc gửi qua đường bưu điện.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

*Thành phần hồ sơ:*

- Bản chính Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển được lập theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016; (01 bản)

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có bản chính kèm theo để đối chiếu Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp; (01 bản)

- Bản chính Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị gia hạn. (01 bản)

*Số lượng hồ sơ:* 02 bộ.

### **d) Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ đề nghị gia hạn chưa đúng quy định;

- *Thời hạn tiến hành thẩm định:* Trong thời hạn không quá 45 ngày đối với hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển.

- *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:*

Thời hạn trình hồ sơ: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

- *Thời hạn trả kết quả:* Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân tỉnh;

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường;

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan có liên quan.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép nhận chìm đã được gia hạn.

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 105/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển. Cụ thể:

*Mức thu lệ phí Gia hạn giấy phép nhận chìm ở biển: 17,5 triệu đồng/giấy phép.*

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính**

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 06	Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển;
Mẫu số 11	Giấy phép nhận chìm ở biển;
Mẫu số 14	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị (cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Giấy phép nhận chìm còn hiệu lực ít nhất là 60 ngày;

- Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động nhận chìm theo đúng nội dung của Giấy phép nhận chìm; đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;

- Đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

**Ghi chú:** Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

....., ngày ... tháng ... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên tổ chức, cá nhân.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: ..... Fax.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Được phép nhận chìm vật, chất ở biển theo Giấy phép nhận chìm ở biển số ..... ngày ..... tháng ...năm ..... của ... Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; thời hạn Giấy phép nhận chìm ở biển đến hết ngày .... tháng ... năm ....

Đề nghị được gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển nêu trên, thời gian đề nghị gia hạn là: ..... (tháng/năm).

Lý do đề nghị gia hạn: .....

(Tên tổ chức, cá nhân) ..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhận chìm ở biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân làm đơn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Quốc huy)

**GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN**

(Bìa màu trắng)

Số.....

Ngày cấp.....


**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-UBND

....., ngày ... tháng .... năm .....

**GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN  
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;  
Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ .....;  
Xét đơn và hồ sơ đề nghị (cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển) ngày ... tháng ... năm ... của (tên tổ chức, cá nhân)... nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) được nhận chìm vật, chất ở biển như sau:

1. Tên, khối lượng, kích thước, thành phần của vật được nhận chìm; tên, loại, khối lượng, thành phần của chất được nhận chìm;
2. Địa điểm khu vực nhận chìm: tại xã/thị trấn... huyện/thị xã ... tỉnh Thừa Thiên Huế;
3. Khu vực biển sử dụng để nhận chìm có diện tích là: ... (ha, km<sup>2</sup>), độ sâu sử dụng là: ... (m), được giới hạn bởi các điểm góc ... có tọa độ thể hiện trên Bản đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này;
4. Phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm: .....
5. Thời điểm và thời hạn đề nghị thực hiện hoạt động nhận chìm: .....

**Điều 2.** (Tên tổ chức, cá nhân) ..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển, các khoản phí có liên quan theo quy định của pháp luật.
2. Trước khi tiến hành nhận chìm phải thực hiện thủ tục giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.
3. Thực hiện nhận chìm đúng chủng loại, khối lượng, kích thước, thành phần vật, chất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
4. Đăng ký các phương tiện chuyên chở vật chất, nhận chìm đã gắn thiết bị giám sát hành trình với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển; ghi chép toàn bộ quá trình thực hiện việc nhận chìm, nhật ký hàng hải để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển.
5. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 61 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(Tên tổ chức, cá nhân)... chỉ được phép tiến hành nhận chìm vật, chất ở biển sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ TNMT;
- Tổng cục B&HĐVN;
- Sở TN&MT ...;
- Các cục: Cục KSBVB, QLKTĐB;
- (Tên tổ chức, cá nhân);
- Lưu HS, VT. ( )

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)





## **8. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển**

### **a) Trình tự thực hiện**

*Bước 1 nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh nộp hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường qua Trung tâm PVHCC tỉnh.

*Bước 2 kiểm tra hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ; trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

*Bước 3: thẩm định hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm định hồ sơ có trách nhiệm:

- Hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo các nội dung quy định tại Điều 56 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; kết luận thẩm định phải được lập thành văn bản.

Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan;

- Gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định trong trường hợp phải chỉnh sửa.

*Bước 4 trình, giải quyết hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển; trong trường hợp không ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển thì phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

*Bước 5 thông báo và trả kết quả:* Trung tâm PVHCC tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đã được sửa đổi, bổ sung đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc gửi qua đường bưu điện.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

*Thành phần hồ sơ:*

- Bản chính Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển trong đó nêu rõ lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung được lập theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016; (01 bản)

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có bản chính kèm theo để đối chiếu Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp; (01 bản)

- Bản chính Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển; (01 bản)

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển do có sự thay đổi quy mô nhận chìm; ranh giới, diện tích khu vực biển sử dụng để nhận chìm; cách thức nhận chìm; (01 bản)

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực văn bản chứng minh việc tổ chức, cá nhân được phép nhận chìm ở biển thay đổi tên trong trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển do thay đổi tên; (01 bản)

- Bản chính Bản đồ khu vực biển trong trường hợp có sự thay đổi về ranh giới, diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng để nhận chìm được lập theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016. (01 bản)

*Số lượng hồ sơ:* 02 bộ.

**b) Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định:* Trong thời hạn không quá 30 ngày đối với hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển.

- *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:*

Thời hạn trình hồ sơ: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

- *Thời hạn trả kết quả:* Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan có liên quan.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép nhận chìm ở biển đã được sửa đổi, bổ sung.

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 105/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển. Cụ thể:

*Mức thu lệ phí Sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển: 12,5 triệu đồng/giấy phép.*

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính****(Phụ lục Nghị định số 40/2016/NĐ-CP)*

<b>Mẫu số</b>	<b>Tên mẫu</b>
Mẫu số 08	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển;
Mẫu số 09	Bản đồ khu vực biển đề nghị sử dụng để nhận chìm;
Mẫu số 10	Bản đồ khu vực biển sử dụng để nhận chìm;
Mẫu số 11	Giấy phép nhận chìm ở biển;
Mẫu số 14	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị (cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển).

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính***

- Giấy phép nhận chìm ở biển còn hiệu lực ít nhất là 45 ngày;
- Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động nhận chìm theo đúng nội dung của Giấy phép nhận chìm; đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;
- Đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 61 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;
- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

***Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên tổ chức, cá nhân .....

Trụ sở tại: .....

Điện thoại: ..... Fax.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm.....

Được phép nhận chìm vật, chất ở biển theo Giấy phép nhận chìm ở biển số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ... Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; thời hạn Giấy phép nhận chìm ở biển đến hết ngày .... tháng ... năm ....

Đề nghị được sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển nêu trên.

Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung: .....

Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung: .....

(Tên tổ chức, cá nhân) ..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhận chìm ở biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân làm đơn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN**  
**ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG ĐỂ NHẬN CHÌM**

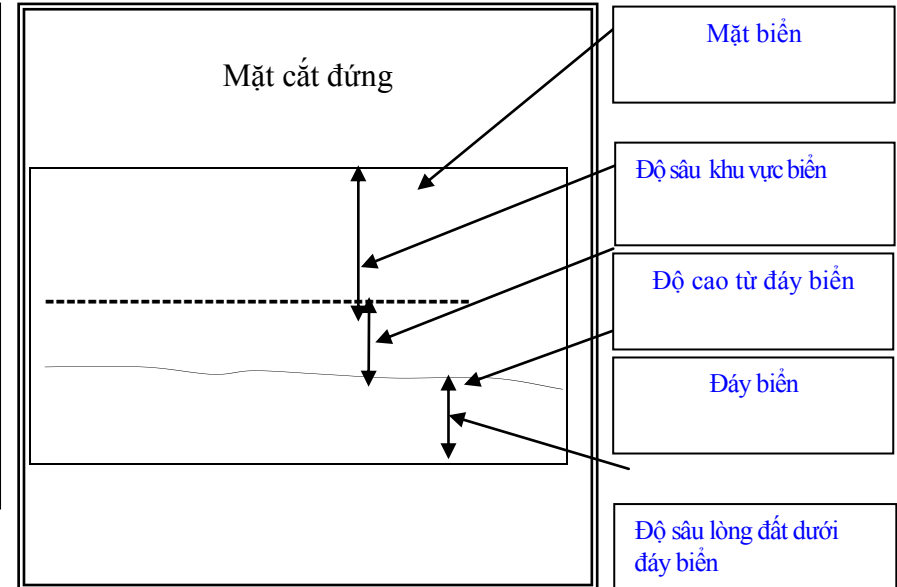
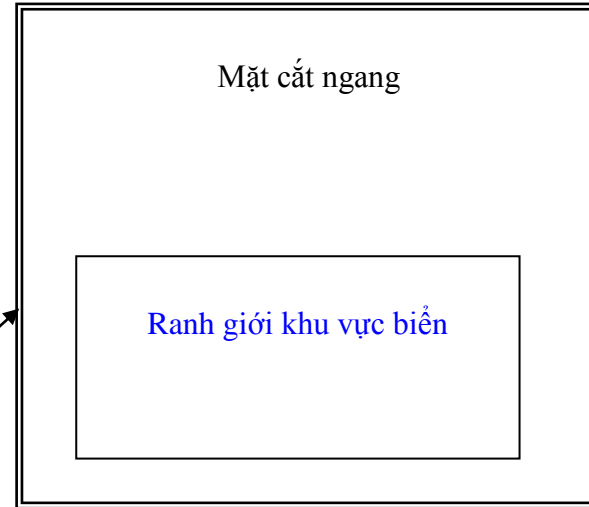
CHỈ DẪN

**Tọa độ các điểm góc**

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

(Tên vật, chất nhận chìm; tại khu vực biển..., xã/thị trấn..., huyện/thị xã..., tỉnh Thừa Thiên Huế)

Khung tọa độ



**Ghi chú:** Bản đồ khu vực biển tối thiểu phải thể hiện các thông tin cơ bản sau:

- Ranh giới, diện tích khu vực biển; độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng.
- Vị trí, hình dáng các công trình, thiết bị;

Tỷ lệ:.....

“Được trích lục từ tờ hải đồ tỷ lệ ...,  
kinh tuyến trục..., múi chiều...,  
số hiệu...”

Tên đơn vị tư vấn lập bản đồ  
(Ký tên, đóng dấu)

Tên tổ chức, cá nhân  
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

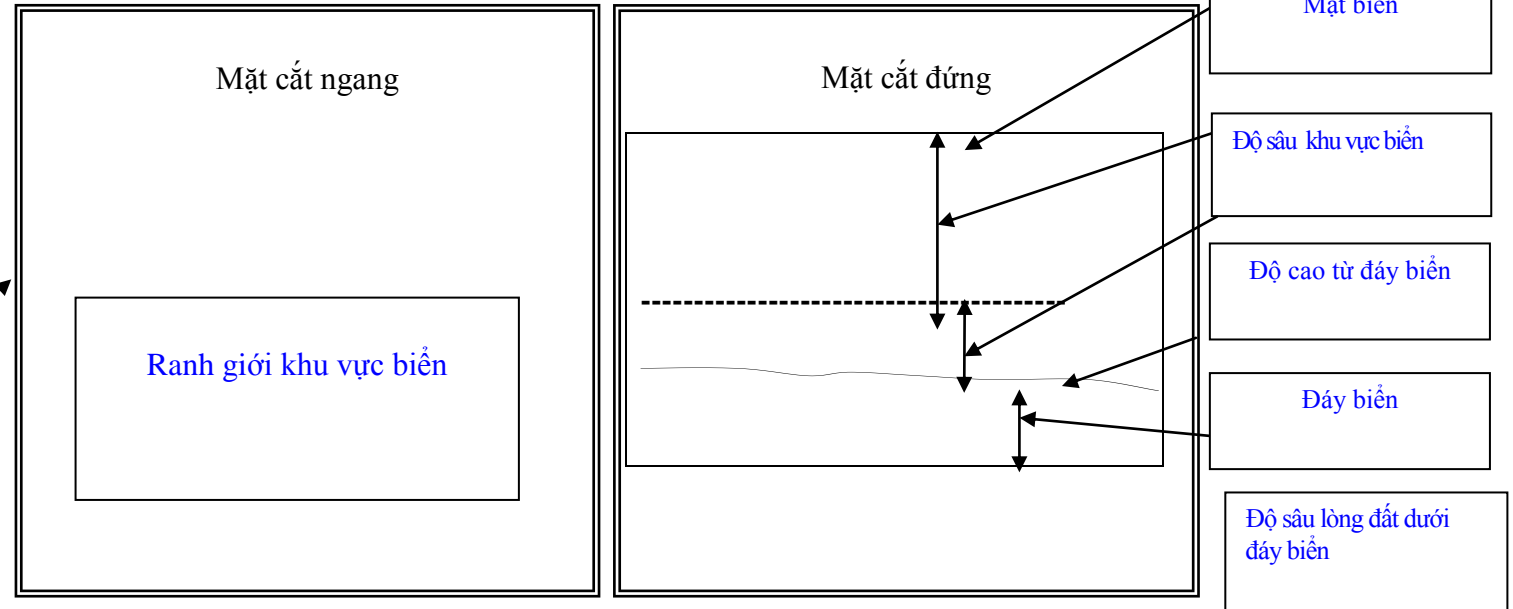
**Tọa độ các điểm góc**

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Khung tọa độ

**BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN  
SỬ DỤNG ĐỂ NHẬN CHÌM**  
(Tên vật, chất nhận chìm; tại khu vực biển..., xã/thị trấn..., huyện/thị xã..., tỉnh Thừa Thiên Huế)  
(Kèm theo Giấy phép nhận chìm ở biển số...../GP-BTNMT,UBND  
ngày...tháng....năm....của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

CHỈ DẪN



“Được trích lục từ tờ hải đồ tỷ lệ ...,  
kính tuyến trực...,mũi chiếu...,  
số hiệu...”

Tỷ lệ:.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Quốc huy)

**GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN**

(Bìa màu trắng)

Số.....

Ngày cấp.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-UBND

....., ngày ... tháng .... năm .....

**GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN  
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;  
Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ ..... ;  
Xét đơn và hồ sơ đề nghị (cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển) ngày ... tháng ... năm ... của (tên tổ chức, cá nhân)... nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) được nhận chìm vật, chất ở biển như sau:

1. Tên, khối lượng, kích thước, thành phần của vật được nhận chìm; tên, loại, khối lượng, thành phần của chất được nhận chìm;
2. Địa điểm khu vực nhận chìm: tại xã/thị trấn ... huyện/thị xã ... tỉnh Thừa Thiên Huế;
3. Khu vực biển sử dụng để nhận chìm có diện tích là: ... (ha, km<sup>2</sup>), độ sâu sử dụng là: ... (m), được giới hạn bởi các Điểm góc ... có tọa độ thể hiện trên Bản đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này;
4. Phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm: .....
5. Thời điểm và thời hạn đề nghị thực hiện hoạt động nhận chìm: .....

**Điều 2.** (Tên tổ chức, cá nhân) ..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển, các khoản phí có liên quan theo quy định của pháp luật.
2. Trước khi tiến hành nhận chìm phải thực hiện thủ tục giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.
3. Thực hiện nhận chìm đúng chủng loại, khối lượng, kích thước, thành phần vật, chất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
4. Đăng ký các phương tiện chuyên chở vật chất, nhận chìm đã gắn thiết bị giám sát hành trình với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển; ghi chép toàn bộ quá trình thực hiện việc nhận chìm, nhật ký hàng hải để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển.
5. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 61 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(Tên tổ chức, cá nhân)... chỉ được phép tiến hành nhận chìm vật, chất ở biển sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ TN&MT;
- Tổng cục B&HĐVN;
- Sở TN&MT ...;
- Các cục: Cục KSBVB, QLKT&B;
- (Tên tổ chức, cá nhân);
- Lưu HS, VT. ( )

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu)





## **9. Thủ tục trả lại giấy phép nhận chìm**

### **a) Trình tự thực hiện**

*Bước 1 nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh nộp hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường qua Trung tâm PVHCC tỉnh.

*Bước 2 kiểm tra hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ; trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

*Bước 3 thẩm định hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm định hồ sơ có trách nhiệm:

- Hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo các nội dung quy định tại Điều 56 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; kết luận thẩm định phải được lập thành văn bản.

Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan;

- Gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định trong trường hợp phải chỉnh sửa.

*Bước 4 trình giải quyết hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển; trong trường hợp không ra quyết định cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển thì phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

*Bước 5 thông báo và trả kết quả:* Trung tâm PVHCC tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc gửi qua đường bưu điện.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

*Thành phần hồ sơ:*

- Bản chính Đơn đề nghị trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển được lập theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016; (01 bản)

- Bản chính Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp; (01 bản)

- Bản chính Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị trả lại. (01 bản)

*Số lượng hồ sơ:* 02 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định:* Trong thời hạn không quá 45 ngày đối với hồ sơ đề nghị trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển.

- *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ*

Thời hạn trình hồ sơ: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

- *Thời hạn trả kết quả:* Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân tỉnh;

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường;

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan có liên quan.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển.

**h) Phí, lệ phí:** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính**

(Phụ lục Nghị định số 40/2016/NĐ-CP)

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 07	Đơn đề nghị trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển;
Mẫu số 12	Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển;
Mẫu số 14	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị (cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Giấy phép nhận chìm ở biển còn hiệu lực;

- Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động nhận chìm theo đúng nội dung của Giấy phép nhận chìm; đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;

- Đến thời điểm đề nghị trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

....., ngày... tháng... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: ....., Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số ..., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Được phép nhận chìm vật, chất ở biển theo Giấy phép nhận chìm ở biển số ..... ngày .... tháng ..... năm ..... của ... Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; thời hạn Giấy phép nhận chìm ở biển đến hết ngày .... tháng ... năm.....

Đề nghị được trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển nêu trên.

Lý do đề nghị trả lại .....

(Tên tổ chức, cá nhân) ..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhận chìm ở biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân làm đơn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Mẫu số 12**

Số: /QĐ-UBND

....., ngày .... tháng .... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;  
Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Xét đơn và hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép nhận chìm ở biển ngày ... tháng ... năm ... của (tên tổ chức, cá nhân).....;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) ..... được trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển số ... ngày ... tháng ... năm ... của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, (tên tổ chức, cá nhân) ..... phải chấm dứt hoạt động nhận chìm ở biển và có trách nhiệm:

1. Nộp báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường biển theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện các nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Sở Tài nguyên và Môi trường Thừa Thiên Huế có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ TN&MT;
- Tổng cục B&HĐVN;
- Sở TN&MT;
- Các cục: Cục KSBVB, QLKTB;
- (Tên tổ chức, cá nhân);
- Lưu HS, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)



## **10. Thủ tục cấp lại giấy phép nhận chìm**

### **a) Trình tự thực hiện**

*Bước 1 nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh nộp hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường qua Trung tâm PVHCC tỉnh.

*Bước 2 kiểm tra hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

*Bước 3 thẩm định hồ sơ:* Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm định hồ sơ có trách nhiệm:

- Hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo các nội dung quy định tại Điều 56 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; kết luận thẩm định phải được lập thành văn bản.

Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan;

- Gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định trong trường hợp phải chỉnh sửa.

*Bước 4 trình, giải quyết hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển; trong trường hợp không ra quyết định cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển thì phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

*Bước 5 thông báo và trả kết quả:* Trung tâm PVHCC tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp lại đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc gửi qua đường bưu điện.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

*Thành phần hồ sơ:*

- Bản chính Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại được lập theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016; (01 bản)

- Bản chính Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển. (01 bản)

*Số lượng hồ sơ: 02 bộ.*

### **c) Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định.

- *Thời hạn tiến hành thẩm định:* Trong thời hạn không quá 15 ngày đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển.

- *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:*

Thời hạn trình hồ sơ: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

- *Thời hạn trả kết quả:* Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân tỉnh;

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường;

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan có liên quan.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp lại.

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 105/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển. Cụ thể:

*Mức thu lệ phí Cấp lại giấy phép nhận chìm ở biển: 07 triệu đồng/giấy phép.*

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính**

(Phụ lục Nghị định số 40/2016/NĐ-CP)

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 05	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển.
Mẫu số 14	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị (cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Giấy phép nhận chìm ở biển còn hiệu lực ít nhất là 30 ngày;

- Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động nhận chìm theo đúng nội dung của Giấy phép nhận chìm; đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;

- Đến thời điểm đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

**Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

....., ngày ... tháng ... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên tổ chức, cá nhân .....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: .....Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Được phép nhận chìm ở biển theo Giấy phép nhận chìm ở biển số ..... ngày .... tháng .... năm ..... của ... Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;

Đề nghị được cấp lại Giấy phép nhận chìm vật, chất ở biển nêu trên vì lý do:

.....

(Tên tổ chức, cá nhân) ..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhận chìm ở biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Tổ chức, cá nhân làm đơn**  
(Ký tên, đóng dấu)

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
....., ngày ..... / .... / ...		....., ngày ..... / .... / ...	
<b>PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ (CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)</b>		<b>PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ (CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)</b>	
Sở TN&MT Thừa Thiên Huế đã nhận của ông (bà, tổ chức): .....		Sở TN&MT Thừa Thiên Huế đã nhận của ông (bà, tổ chức): .....	
ĐT: .....		ĐT: .....	
Tên/loại hồ sơ: .....		Tên/loại hồ sơ: .....	
Loại vật, chất nhận chìm ở biển: .....		Loại vật, chất nhận chìm ở biển: .....	
Địa điểm khu vực nhận chìm: .....		Địa điểm khu vực nhận chìm: .....	
.....		.....	
Gồm các loại giấy tờ sau:		Gồm các loại giấy tờ sau:	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
.....		.....	
Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: .....		Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: .....	
<b>Người nộp hồ sơ</b> (Ký, họ tên)	<b>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ</b> (Ký, họ tên)	<b>TL. GIÁM ĐỐC SỞ</b> <b>Bộ phận tiếp nhận hồ sơ</b> (Ký tên, đóng dấu)	<b>Người nộp hồ sơ</b> (Ký, họ tên)
			<b>Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ</b> (Ký, họ tên)
			<b>TL. GIÁM ĐỐC SỞ</b> <b>Bộ phận tiếp nhận hồ sơ</b> (Ký tên, đóng dấu)

đóng dấu  
giáp lại

## **11. Thủ tục khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử**

### **a) Trình tự thực hiện**

*Bước 1 gửi hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gửi yêu cầu bằng cách nhập các thông tin vào biểu mẫu trên giao diện của mạng điện tử của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu.

*Bước 2 kiểm tra hồ sơ:* Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm xem xét yêu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của tổ chức, cá nhân. Trường hợp thông tin yêu cầu chưa đầy đủ, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm gửi thông tin phản hồi đến tổ chức, cá nhân hướng dẫn bổ sung thông tin.

*Bước 3 thông báo và trả kết quả hồ sơ:* Trường hợp thông tin yêu cầu hợp lệ, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu thực hiện việc cung cấp dữ liệu cho tổ chức, cá nhân.

Trường hợp từ chối cung cấp dữ liệu thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu phải gửi thông tin thông báo nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.

**b) Cách thức thực hiện:** Nhập thông tin thông qua mạng điện tử.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

*Thành phần hồ sơ:* Yêu cầu được gửi qua mạng điện tử của cơ quan quản lý dữ liệu với các nội dung sau đây:

- Tên, địa chỉ của tổ chức; họ và tên, nơi cư trú, địa chỉ, số chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu của cá nhân; số fax, điện thoại, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của tổ chức, cá nhân;
- Danh mục và nội dung dữ liệu cần cung cấp;
- Mục đích khai thác và sử dụng dữ liệu;
- Hình thức khai thác và sử dụng dữ liệu, phương thức nhận kết quả.

*Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

### **d) Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm xem xét yêu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của tổ chức, cá nhân. Trường hợp thông tin yêu cầu chưa đầy đủ, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm gửi thông tin phản hồi đến tổ chức, cá nhân hướng dẫn bổ sung thông tin trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin yêu cầu.

- *Thời hạn giải quyết và trả kết quả:*

Đối với dữ liệu đơn giản: Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: Trong thời hạn chậm nhất là 35 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: Việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

- Mã truy cập một lần;
- Địa chỉ truy cập để tải dữ liệu;
- Tập tin đính kèm thư điện tử.

**h) Phí, lệ phí:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính**

Biểu mẫu trên giao diện của mạng điện tử của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu thông qua mạng điện tử chỉ được thực hiện khi dữ liệu được yêu cầu cung cấp có thể truyền tải qua mạng điện tử và cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có đủ điều kiện để cung cấp dữ liệu qua mạng điện tử.

Trường hợp pháp luật có quy định về việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo qua mạng điện tử đối với dữ liệu cụ thể thì áp dụng quy định của pháp luật đó.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;
- Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.
- Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

## **12. Thủ tục khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu**

### **a) Trình tự thực hiện**

*Bước 1 nộp hồ sơ:* Tổ chức có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gửi văn bản yêu cầu, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gửi phiếu yêu cầu đến cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu.

*Bước 2 kiểm tra hồ sơ:* Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm tiếp nhận văn bản, phiếu yêu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của tổ chức, cá nhân. Trường hợp văn bản, phiếu yêu cầu chưa đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung. Trường hợp dữ liệu được yêu cầu không thuộc trách nhiệm cung cấp thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu phải thông báo cho tổ chức, cá nhân.

*Bước 3 thông báo và trả kết quả hồ sơ:* Trường hợp từ chối cung cấp dữ liệu thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Trường hợp văn bản, phiếu yêu cầu hợp lệ, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu thực hiện việc cung cấp dữ liệu cho tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT.

### **b) Cách thức thực hiện**

*Cách thức nộp hồ sơ:* Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính, mạng điện tử; văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước có thể được gửi qua đường công văn, fax.

*Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Nhận trực tiếp tại cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

*Thành phần hồ sơ:* Phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu với các nội dung sau đây:

- Tên, địa chỉ của tổ chức; họ và tên, nơi cư trú, địa chỉ, số chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu của cá nhân; số fax, điện thoại, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của tổ chức, cá nhân;

- Danh mục và nội dung dữ liệu cần cung cấp;

- Mục đích khai thác và sử dụng dữ liệu;

- Hình thức khai thác và sử dụng dữ liệu, phương thức nhận kết quả.

*Số lượng hồ sơ:* 01 bản.

### **d) Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm tiếp nhận văn bản, phiếu yêu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu. Trường hợp văn bản, phiếu yêu cầu chưa đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, phiếu yêu cầu.

- *Thời hạn giải quyết và trả kết quả*

Đối với dữ liệu có thể cung cấp ngay: Tổ chức, cá nhân được trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu hoặc được cung cấp ngay bản sao, bản chụp tài liệu;

Đối với dữ liệu đơn giản: Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: Trong thời hạn chậm nhất là 35 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: Việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân tỉnh.

*Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

**h) Phí, lệ phí:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính**

Văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp dữ liệu.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu cung cấp dữ liệu được ưu tiên thực hiện theo các quy định của pháp luật chuyên ngành.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.